

Sống đầy từ hôm nay
fwd.com.vn

FWD
bảo hiểm

Hợp đồng

bảo hiểm





Thư chúc mừng

Ngày 31/05/2021

Kính chào Quý khách **ĐÀO QUANG HUY**,

Thay mặt Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam, tôi xin gửi đến Quý khách lời chào mừng nồng nhiệt và chân thành cảm ơn Quý khách đã tin nhiệm lựa chọn dịch vụ bảo hiểm tại FWD Việt Nam với Hợp đồng bảo hiểm **FWD BỘ ĐÔI TÀI SẢN**.

Đối với kế hoạch bảo hiểm đã được Quý khách lựa chọn, chúng tôi tin chắc rằng với vị thế tài chính vững mạnh, sự cam kết lâu dài, lấy khách hàng làm trọng tâm của mọi hoạt động, FWD Việt Nam sẽ là người đồng hành tin cậy của Quý khách cho hoạch định tương lai của Quý khách và Gia đình.

Quý khách sẽ nhận và tải Hợp đồng bảo hiểm điện tử qua:

- ◆ Đường dẫn trong tin nhắn và thư điện tử được gửi đến số điện thoại và địa chỉ email của Quý khách đã đăng ký trong Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- ◆ FWD Dịch vụ trực tuyến (<https://e-services.fwd.com.vn>)

Đồng thời, Quý khách sẽ nhận được bộ giấy Chứng nhận bảo hiểm và Thông tin Khách hàng cần biết khi tham gia bảo hiểm nhân thọ để Quý khách tiện tham khảo và lưu giữ.

Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của mình, Quý khách vui lòng kiểm tra các thông tin trong Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm thông tin cá nhân, các quyền lợi bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm trong các Quy tắc, điều khoản sản phẩm trong vòng 21 ngày kể từ ngày Quý khách nhận được bộ Hợp đồng bảo hiểm. Trong khoảng thời gian 21 ngày này, Quý khách có thể cân nhắc và quyết định tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm hoặc yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp Quý khách cần trao đổi thêm thông tin hoặc có yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm, Quý khách vui lòng liên lạc với Tư vấn tài chính TẠ THANH TÚ (Mã số 80021725) qua số điện thoại 0372204611 để được hỗ trợ.

Bộ phận Dịch vụ Khách hàng luôn sẵn sàng phục vụ Quý khách qua:

- ◆ Tổng đài Dịch vụ khách hàng **1800 96 96 90** (miễn cước cuộc gọi);
- ◆ Thư điện tử CustomerConnect.vn@fwd.com; và
- ◆ Các Trung tâm Dịch vụ Khách hàng trên toàn quốc.

Được phục vụ và mang lại sự hài lòng cho Quý khách là niềm vinh hạnh của FWD Việt Nam.

Trân trọng,

Huỳnh Hữu Khang

Tổng Giám đốc





DANH MỤC TÀI LIỆU :

1. Chứng nhận bảo hiểm
2. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm
3. Bảng Minh họa quyền lợi bảo hiểm
4. Phiếu yêu cầu bổ sung điều chỉnh Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm
5. Xác nhận đồng ý sử dụng HSYCBH điện tử và giao dịch điện tử
6. Quy tắc và Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm





Chứng nhận bảo hiểm



Hợp đồng bảo hiểm số 34064148

Ngày phát hành hợp đồng:	31/05/2021	Ngày hiệu lực hợp đồng:	24/05/2021
Định kỳ đóng phí BH:	HÀNG NĂM	Tổng phí BH định kỳ (VNĐ)	30.815.000



Thông tin cơ bản

1. Bên mua bảo hiểm

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu
ĐÀO QUANG HUY	Nam	23/09/1972	001072009424

2. Người được bảo hiểm

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/Hộ chiếu/Khai sinh
ĐÀO QUANG HUY	Nam	23/09/1972	001072009424

3. Người thụ hưởng

Theo chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc yêu cầu điều chỉnh/bổ sung Người thụ hưởng được Công ty chấp thuận (nếu có)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam



Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc





Chi tiết sản phẩm

SẢN PHẨM CHÍNH				
FWD BỘ ĐÔI TÀI SẢN Người được bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm (VNĐ)	Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm	Đóng phí linh hoạt đến	Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ (VNĐ)
ĐÀO QUANG HUY	555.000.000	24/05/2053	24/05/2053	30.265.000

SẢN PHẨM BỔ TRỢ				
Người được bảo hiểm Chi tiết sản phẩm	Số tiền bảo hiểm (VNĐ)	Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm	Ngày kết thúc thời hạn đóng phí	Phí bảo hiểm bổ trợ định kỳ (VNĐ)
ĐÀO QUANG HUY				
FWD CARE Bảo hiểm tai nạn	100.000.000	24/05/2043	24/05/2043	550.000



Quyền lợi bảo hiểm

Được quy định tại Quy tắc và Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm và Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện (nếu có).



Số Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm: 244917000027Số Hợp đồng dự thảo: 34064148

Ngày hiệu lực dự kiến: 24/05/2021

Mục đích của Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này: Đầu tư

Ông/Bà đặt mục tiêu từ kế hoạch Đầu tư sẽ có số tiền 5000000000 VNĐ

Ông/Bà đặt mục tiêu sẽ có số tiền này vào năm: 2030

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Ông/Bà cần kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin được yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Nếu một thông tin quan trọng không được kê khai hoặc kê khai không chính xác trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm đã được phát hành có thể sẽ bị đình chỉ thực hiện. Nếu Ông/Bà không chắc chắn rằng một thông tin nào đó có quan trọng hay không, vui lòng vẫn khai báo các thông tin đó cho Công ty. Ông/Bà cần kiểm tra lại để đảm bảo rằng mọi thông tin Ông/Bà đã khai báo được thể hiện đầy đủ, chính xác trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Sản phẩm & Phí bảo hiểm				
Sản phẩm	Người được bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm (VNĐ)	Phí định kỳ năm (VNĐ)
FWD Bộ đôi tài sản	ĐÀO QUANG HUY	32	555.000.000	30.265.000
Sản phẩm bổ trợ				
FWD CARE Bảo hiểm tai nạn	ĐÀO QUANG HUY	22	100.000.000	550.000
FWD CARE Bảo hiểm trợ cấp nằm viện	ĐÀO QUANG HUY	17	300.000	1.200.000

- Thông tin bổ sung
- Phí bảo hiểm sẽ được thanh toán theo định kỳ Hàng năm
 - Phí bảo hiểm ban đầu là 332.015.000 VND, được thanh toán bằng phương thức Chuyển khoản Ngân hàng

Thông tin chi định Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm	Tài khoản bảo hiểm	Tài khoản đầu tư thêm
Quỹ năng động	60%	60%
Quỹ cân bằng	40%	40%
Quỹ ổn định	0%	0%



Thông tin về Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm thứ nhất	
Họ và tên	ĐÀO QUANG HUY
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/09/1972
Tình trạng hôn nhân	Đã kết hôn
Quốc gia nơi sinh	Việt Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND/Hộ chiếu/Giấy khai sinh	001072009424
Địa chỉ thường trú	57 HÀNG NÓN, PHƯỜNG HÀNG GAI, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Địa chỉ gửi thư	360 GIẢI PHÓNG, PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG, QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Địa chỉ Email	Huydao1972@gmail.com
Số điện thoại	0936288899
Các liên lạc thay thế khác	
Kênh liên lạc ưu tiên	Bằng điện thoại
Thu nhập sau thuế thường xuyên hàng năm (VNĐ)	300.000.000
Thanh toán phí bảo hiểm từ	Thu nhập từ Kinh doanh
Tôi/Chúng tôi Không/Có thu nhập từ Hoa Kỳ hay từ công ty có trụ sở ở Hoa Kỳ hay thuộc đối tượng chịu thuế Hoa Kỳ.	Không



Thông tin Người thụ hưởng			
Họ và Tên	Giới tính	Quan hệ với Người được Bảo Hiểm	Tỷ lệ hưởng quyền lợi (%)
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	Vợ/ Chồng	100
Bên mua bảo hiểm đồng ý rằng Người thụ hưởng sẽ cung cấp bản sao CMND, địa chỉ và các thông tin cá nhân khác trước khi nhận bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào từ hợp đồng bảo hiểm này.			



Ngành nghiệp, tiền sử và câu hỏi sức khỏe của Người được Bảo hiểm thứ nhất ĐÀO QUANG HUY	Câu trả lời của Người được Bảo hiểm thứ nhất
THÔNG TIN THẨM ĐỊNH SƠ BỘ	
- Nhóm nghề nghiệp	Kinh doanh hoặc lao động thủ công/ Trẻ em/ Sinh viên
- Chiều cao (centimeters)	176
- Cân nặng (kilograms)	82
CÂU HỎI TIỀN SỬ GIA ĐÌNH	
Bố, Mẹ đẻ hoặc Anh, Chị, Em ruột của Ông/Bà có ai trước 60 tuổi được chẩn đoán mắc bệnh: ung thư, bệnh tim, đột quy, tiểu đường, bệnh thận đa nang, bệnh Parkinson, bệnh thần kinh vận động hoặc bất kỳ bệnh di truyền nào không?	Không
CÁC CÂU HỎI VỀ Y TẾ VÀ THẨM ĐỊNH BẢO HIỂM	
Trong hai (02) năm qua, Ông/Bà đã có hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ hoặc y tế nào (bảo hiểm cho chính mình) bị từ chối, tạm hoãn, hoặc được chấp thuận không phải theo các điều khoản tiêu chuẩn?	Không
Ông/Bà có đang hoặc có kế hoạch tham gia vào môn thể thao nguy hiểm như lặn, đua mô tô, leo núi, bay bằng máy cá nhân mà không phải với tư cách là hành khách (bao gồm cả nhảy dù)?	Không
Ông/Bà đã bao giờ sử dụng chất gây nghiện, ma túy hoặc đã bao giờ được điều trị, nhận tư vấn về nghiện rượu hay nghiện ma túy chưa?	Không
Ông/Bà có uống bia, rượu hoặc đồ uống có cồn khác không?	Không
Ông/Bà có hút thuốc trong mười hai (12) tháng qua không?	Không
Trong một (01) năm tới, Ông/Bà có dự định đi tới (các) quốc gia nào khác ngoài nơi Ông/Bà đang sinh sống trong khoảng thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên không?	Không
Trong 3 tháng qua, Ông/Bà có bị một trong các triệu chứng sau đây kéo dài trên 1 tuần: mệt mỏi, sụt cân từ 5 kg trở lên, tiêu chảy, nổi hạch hay có sang thương da bất thường?	Không
Ông/Bà đã bao giờ mắc bệnh hoặc đã được điều trị về :	
Bệnh tiểu đường, rối loạn tuyến giáp, bất kỳ bệnh hay rối loạn nội tiết nào?	Không
Hen, lao, khí phế thũng, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về phổi hoặc hệ hô hấp?	Không
Tăng mỡ máu, cao huyết áp, nhồi máu cơ tim, đau ngực, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào của tim hoặc mạch máu?	Không
Động kinh, đột quy, liệt, trầm cảm, bệnh tâm thần, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về não hoặc hệ thần kinh?	Không
Loét dạ dày, loét tá tràng, bệnh Crohn, viêm loét đại tràng, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về đường tiêu hóa?	Không
Viêm gan siêu vi B/C, viêm tụy, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về gan, đường mật hoặc tụy?	Không
Sỏi thận, nhiễm trùng thận, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về thận, hệ tiết niệu, tuyến tiền liệt, vú, tử cung, buồng trứng, cổ tử cung?	Không
Viêm khớp, gút, rối loạn da mãn tính, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về mô liên kết, cột sống, cơ, gân, tay chân, xương hoặc khớp?	Không
Bệnh về máu, thiếu máu, máu không đông, bệnh bạch cầu, Lupus ban đỏ, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về máu hoặc hệ miễn dịch?	Không
Điếc, mù, bất kỳ bệnh hay rối loạn nào về mắt (không bao gồm đeo kính do tật khúc xạ), tai, mũi, họng?	Không
Ung thư, u bướu, nổi hạch, xét nghiệm tầm soát ung thư có kết quả bất thường hoặc nhiễm chất độc hóa học (bao gồm cả nhiễm chất độc da cam)?	Không
Ông/Bà đã bao giờ được tư vấn, thăm khám, làm xét nghiệm hoặc điều trị liên quan đến bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV, hoặc bất kỳ tình trạng nào liên quan đến AIDS?	Không
Ngoài những tình trạng đã kê khai bên trên, Ông/Bà đã bao giờ trải qua phẫu thuật, làm các xét nghiệm (như xét nghiệm máu, siêu âm, chụp cắt lớp CT, sinh thiết) với kết quả bất thường, hay được chẩn đoán với bất kỳ bệnh, rối loạn hay thương tổn nào mà phải nhập viện hay điều trị thuốc liên tục từ bảy (07) ngày trở lên?	Không
Hiện tại Ông/Bà có đang được hoặc đang chuẩn bị để được tư vấn y khoa, điều trị y tế, được tư vấn phẫu thuật, làm xét nghiệm, đang chờ kết quả xét nghiệm hoặc dự định tham khảo ý kiến của bác sĩ vì bất kỳ lý do nào không?	Không



Cung cấp hình ảnh

- CMND của Bên mua bảo hiểm
- Số CMND của Người được bảo hiểm
- Thư xác nhận về việc sử dụng hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và chữ ký trên thiết bị điện tử
- Phiếu thu

Lưu ý về thay thế hợp đồng

Nếu Quý khách dự định sử dụng Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này để thay thế cho Hợp đồng bảo hiểm hiện có với FWD Việt Nam, Quý khách vui lòng lưu ý một số ghi chú quan trọng sau:

- 1) Thời gian miễn truy xét hoặc thời gian loại trừ (nếu có) sẽ được tính lại từ đầu kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm mới
- 2) Ảnh hưởng tới kế hoạch bảo hiểm của Quý khách hoặc quyền lợi tài chính đã được tích lũy qua nhiều năm.
- 3) Những thay đổi về điều khoản bảo hiểm có thể dẫn đến Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới bị tăng phí hoặc từ chối do những thay đổi nghề nghiệp, sức khoẻ, lối sống...
- 4) Hợp đồng bảo hiểm mới có những quyền lợi có thể không đáp ứng được so với Hợp đồng bảo hiểm cũ.

Cam kết của Bên mua Bảo Hiểm

- 1) Tôi/Chúng tôi cam kết rằng tất cả thông tin nêu trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này và trong bất cứ bản câu hỏi bổ sung nào cung cấp cho Công ty hoặc bác sĩ của Công ty đều là những thông tin trung thực, chính xác và đầy đủ nhất mà Tôi/Chúng tôi đã được biết. Không có bất cứ một sự kiện hoặc thông tin quan trọng nào có thể gây ảnh hưởng đến việc Công ty đánh giá hoặc chấp nhận đơn này mà Tôi/Chúng tôi biết nhưng không được kê khai. Tất cả thông tin kê khai trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong bất cứ bản câu hỏi bổ sung nào được nộp cùng Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này sẽ là cơ sở để Công ty thẩm định, chấp thuận phát hành Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc bảo hiểm tạm thời. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng sau khi đã hoàn tất và xác nhận các nội dung của Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này, Tôi/Chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm với những gì Tôi/Chúng tôi cam kết ở đây. Tôi/Chúng tôi cũng hiểu rằng việc cố tình kê khai không đúng hoặc che giấu những thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng đến việc đánh giá và chấp nhận bảo hiểm của Công ty, sẽ làm cho Hợp đồng bảo hiểm đã phát hành bị vô hiệu và/hoặc các Quyền lợi bảo hiểm sẽ bị chấm dứt.
- 2) Tôi/Chúng tôi đồng ý và ủy quyền cho các Bệnh viện, cơ sở y tế, bác sĩ, các cơ quan, tổ chức liên quan có thông tin y tế/ thông tin sức khỏe/ thông tin cá nhân của Tôi/Chúng tôi được tiết lộ, cung cấp cho Công ty nhằm phục vụ cho việc thẩm định Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau này. Tôi/Chúng tôi cũng đồng ý rằng bản sao liên quan đến phần ủy quyền này sẽ có giá trị như bản gốc, thể hiện đầy đủ và toàn vẹn ý chí của Tôi/Chúng tôi.
- 3) Điều khoản cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài (gọi tắt là: "Đạo luật FATCA"):
Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm thuộc đối tượng chịu thuế được quy định bởi Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Doanh nghiệp bảo hiểm và cập nhật thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm: Số hộ chiếu hoặc số CMND hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú tại Hoa Kỳ; Mã số thuế tại Hoa Kỳ; Nơi sinh, số điện thoại, địa chỉ, địa chỉ hộp thư liên lạc tại Hoa Kỳ; và Doanh nghiệp bảo hiểm được phép cung cấp các thông tin nói trên và các thông tin khác liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm được yêu cầu cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.
- 4) Tôi/Chúng tôi đồng ý cho phép Công ty được chia sẻ cho Công ty mẹ, các công ty con, các công ty thành viên và các công ty liên kết trong cùng Tập đoàn FWD các thông tin cá nhân của Tôi/Chúng tôi như đã cung cấp cho Công ty và các thông tin khác liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cũng như các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm mà Công ty có được cho mục đích phòng chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật.
- 5) Ngoài các trường hợp được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm yêu cầu tham gia, Tôi/Chúng tôi đồng ý để Công ty liên lạc với Tôi/Chúng tôi theo các thông tin đã cung cấp trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này để phục vụ các chương trình chăm sóc khách hàng và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- 6) Tôi/Chúng tôi đồng ý đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ: www.fwd.com.vn đối với Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này của Tôi/Chúng tôi. Theo đó, mọi giao dịch được thực hiện trên trang thông tin điện tử dưới Tên đăng nhập và Mật khẩu của Tôi/Chúng tôi đều có giá trị ràng buộc Tôi/Chúng tôi và là cơ sở để FWD Việt Nam xử lý các giao dịch/yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.
- 7) Để đảm bảo duy trì quyền lợi bảo vệ trong Hợp đồng, tôi đồng ý việc phân bổ tất cả các khoản tiền đóng vào Hợp đồng này được áp dụng theo thứ tự ưu tiên (1) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính theo định kỳ; (2) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ trợ theo định kỳ và (3) Khoản đầu tư thêm, trừ khi tôi có chỉ định hoặc thỏa thuận khác cùng FWD.

Chữ ký/Xác nhận của Bên Mua Bảo Hiểm:

OTP xác thực lúc:

2021-05-24 23:03:52

ĐÀO QUANG HUY

Ngày

24/05/2021



Xác nhận và cam kết của Tư vấn tài chính

Tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này, Tôi cam kết và xác nhận rằng:

- 1) Chính tôi đã trực tiếp gặp Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm để tư vấn, hướng dẫn và hoàn thành Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đang trong tình trạng sức khỏe bình thường khi nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này về Công ty. Tôi đã kiểm tra, đối chiếu các chứng từ nhận dạng và xác nhận rằng các thông tin là đúng như đã được thể hiện trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, đồng thời Tôi đã tư vấn, giải thích đầy đủ nội dung của các bảng minh họa, các quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.
- 2) Tất cả các thông tin và câu trả lời từ Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đã được thể hiện đầy đủ trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này. Tôi không che giấu hay khuyên Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm che giấu bất kỳ thông tin nào khác có thể gây ảnh hưởng đến việc Công ty thẩm định và chấp nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này.

Chữ ký/Xác nhận của Tư vấn tài chính

OTP xác thực lúc:

24/05/2021 23:04:44

TẠ THANH TỬ



34064148

Trang 1 / 19

FWD

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM FWD BỘ ĐÔI TÀI SẢN



Điểm tựa bảo vệ



Nhận 100% STBH và Toàn bộ giá trị quỹ hợp đồng trong trường hợp tử vong hoặc TTTBVV



Số tiền bảo hiểm tự động tăng 15% mỗi 3 năm mà không tăng phí và không cần thăm định sức khỏe, giúp giá trị bảo vệ luôn tăng trưởng theo thời gian



Linh hoạt đính kèm Sản phẩm bổ trợ để gia tăng bảo vệ cho bạn và gia đình



Tiên phong trên thị trường với danh mục cổ phiếu được lựa chọn chuyên biệt theo ngành



Linh hoạt thiết kế danh mục theo nhu cầu và dễ dàng điều chỉnh kế hoạch đầu tư hoàn toàn trực tuyến



An tâm đầu tư và tiết kiệm thời gian với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm



Gia tăng giá trị hợp đồng theo thời gian với Thưởng duy trì hợp đồng định kì và Thưởng duy trì hợp đồng đặc biệt

Lợi thế đầu tư



Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



1. TÓM TẮT QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

	Tóm tắt quyền lợi	Chi tiết quyền lợi
Quyền lợi bảo vệ	 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Tổng của: - Số tiền bảo hiểm tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm; và - Toàn bộ Giá trị quỹ hợp đồng.
	 Tử vong	
Quyền lợi đầu tư	 Tận hưởng lợi thế đầu tư từ Quỹ liên kết đơn vị FWD	- Các quỹ được chọn lọc tính gọn, dễ hiểu, mà vẫn cho phép khách hàng linh hoạt thiết kế theo nhu cầu - Danh mục cổ phiếu được lựa chọn đầu tư chuyên biệt theo ngành - Đầu tư dễ dàng với các nhà đầu tư chuyên nghiệp - Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch đầu tư bất kỳ lúc nào hoàn toàn trực tuyến
	 Quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng	
Quyền lợi cộng thêm	 Thường duy trì hợp đồng định kỳ	- Mỗi 3 năm từ Năm 3 tới Năm 18, thưởng thêm số tiền bằng Tỷ lệ thưởng (%) nhân với giá trị bình quân của Tài khoản bảo hiểm trong 36 tháng liên tiếp gần nhất. - Tỷ lệ thưởng (%) chi tiết cho từng giai đoạn xét thưởng theo bảng sau:
	 Thường duy trì hợp đồng đặc biệt	Năm 3 Năm 6 Năm 9 Năm 12 Năm 15 Năm 18 3% 3% 3% 6% 6% 6% Vào cuối năm 20, thưởng thêm số tiền bằng 05 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên.
	 Tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khỏe	Tăng Số tiền bảo hiểm tự động với mức tăng thêm bằng 15% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm tham gia mỗi 3 năm từ Năm 4 đến Năm 19.
	 Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng	Trong 3 năm hợp đồng đầu tiên, hợp đồng được đảm bảo duy trì hiệu lực trong trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
		Điều kiện: Trong mỗi giai đoạn xét thưởng, các điều kiện sau cần được đáp ứng: (i). Phí bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng; và (ii). Hợp đồng có hiệu lực trong suốt giai đoạn xét thưởng và tại thời điểm trả thưởng; và (iii). Quý khách không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.
		Điều kiện: Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn và Quý khách không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



2. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Thông Tin Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ FWD Việt Nam

Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính. Giấy phép thành lập và hoạt động số 47GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 23/11/2007, giấy phép thay đổi tên công ty số 47/GPĐC9/KDBH cấp ngày 01/09/2016 và các giấy phép điều chỉnh khác. Vốn điều lệ: 16.961 tỉ đồng (03/2021). Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam; Điện thoại: (+84) 28 6256 3688.

THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Họ và tên: TẠ THANH TÚ

Mã số: 80021725

Số điện thoại: 0372204611

Văn phòng: North 4

THÔNG TIN BÊN MUA BẢO HIỂM

Họ và tên: ĐÀO QUANG HUY

Tuổi: 48

Giới tính: Nam

THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH

Họ và tên: ĐÀO QUANG HUY

Tuổi: 48

Giới tính: Nam

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



3. THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đơn vị tính: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm	Tuổi	Giới tính	Nhóm nghề nghiệp	Thời hạn đóng phí (dự kiến)	Thời hạn bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm hàng năm
SẢN PHẨM CHÍNH								
FWD Bộ đôi tài sản	ĐÀO QUANG HUY	48	Nam	2	10 năm	32 năm	555.000.000	30.265.000
SẢN PHẨM BỔ TRỢ								
FWD CARE Bảo hiểm tai nạn	ĐÀO QUANG HUY	48	Nam	2	22 năm	22 năm	100.000.000	550.000

Phí bảo hiểm

- Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính
- Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ

Tổng phí bảo hiểm định kỳ

Khoản đầu tư thêm dự kiến (i) :

Năm	Nửa năm	Quý
30.265.000	15.133.000	-
550.000	289.000	-
30.815.000	15.422.000	-
300.000.000		

Ghi chú:

- (i) Phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ trợ (SPBT) cần được đóng đầy đủ khi đến hạn trong suốt Thời hạn bảo hiểm của SPBT. Các SPBT sẽ mất hiệu lực trong trường hợp Quý khách chưa đóng đủ Phí bảo hiểm của các SPBT sau thời gian gia hạn đóng phí.
- (ii) Đây là Khoản đầu tư thêm dự kiến cho năm đầu. Khoản đầu tư thêm các năm sau, nếu có, được thể hiện trong minh họa quyền lợi đầu tư của sản phẩm chính.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80024725



Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH

4. CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM CHÍNH



Ghi chú:

- Phí bảo hiểm cơ bản là khoản phí bảo hiểm của sản phẩm chính được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi và giới tính của NĐBH tại thời điểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Phí bảo hiểm cơ bản cần được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 3 năm hợp đồng đầu tiên để đảm bảo hợp đồng có hiệu lực. Kể từ năm hợp đồng thứ 4, Quý khách có thể đóng phí linh hoạt theo nhu cầu tài chính, tuy nhiên Quý khách nên tiếp tục đóng phí đều đặn như dự kiến để đảm bảo thực hiện kế hoạch tài chính.

- Khoản đầu tư thêm là khoản tiền được đóng thêm vào hợp đồng sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ và Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ theo định kỳ, nếu có. Mức tối đa của Khoản đầu tư thêm trong mỗi năm hợp đồng hiện tại Công ty quy định là 10 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của năm hợp đồng đầu tiên
- Quý khách có thể chọn một hoặc kết hợp nhiều Quỹ liên kết đơn vị nhằm đáp ứng tốt mục tiêu đầu tư và bảo vệ của mình.

5. PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Sau khi khấu trừ Phí ban đầu, Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm, nếu có, được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị theo tỷ lệ do Quý khách lựa chọn, cụ thể như sau:

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ năng động	Quỹ cân bằng	Quỹ ổn định
Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản	60%	40%	0%
Tỷ lệ phân bổ Khoản đầu tư thêm	60%	40%	0%

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ



5. PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ tuổi của NDBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu	Phí bảo hiểm được phân bổ vào từng Quỹ			Phí bảo hiểm rủi ro của Sản phẩm chính	Phí quản lý hợp đồng
	Phí bảo hiểm cơ bản	Khoản đầu tư thêm	Tổng phí đã đóng		Quỹ năng động	Quỹ cân bằng	Quỹ ổn định		
	(1)	(2)	(3)=(1)+(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/49	30.265	300.000	330.265	31.725	179.124	119.416	-	3.602	396
2/50	30.265	100.000	130.265	21.672	65.156	43.437	-	3.885	432
3/51	30.265	100.000	130.265	9.566	72.419	48.280	-	4.168	468
4/52	30.265	100.000	130.265	2.000	76.959	51.306	-	5.119	504
5/53	30.265	100.000	130.265	2.000	76.959	51.306	-	5.451	540
6/54	30.265	100.000	130.265	1.000	77.559	51.706	-	5.789	576
7/55	30.265	100.000	130.265	1.000	77.559	51.706	-	6.926	612
8/56	30.265	100.000	130.265	1.000	77.559	51.706	-	8.052	648
9/57	30.265	100.000	130.265	1.000	77.559	51.706	-	8.600	684
10/58	30.265	100.000	130.265	1.000	77.559	51.706	-	10.236	720
11/59	-	-	-	-	-	-	-	10.937	720
12/60	-	-	-	-	-	-	-	11.709	720
13/61	-	-	-	-	-	-	-	13.826	720
14/62	-	-	-	-	-	-	-	14.785	720
15/63	-	-	-	-	-	-	-	15.842	720
16/64	-	-	-	-	-	-	-	18.570	720
17/65	-	-	-	-	-	-	-	19.930	720
18/66	-	-	-	-	-	-	-	21.358	720
19/67	-	-	-	-	-	-	-	24.865	720
20/68	-	-	-	-	-	-	-	26.637	720

Ghi chú:

- Tổng phí bảo hiểm được phân bổ = Tổng phí bảo hiểm đã đóng – Phí ban đầu (tham khảo chi tiết các loại phí tại mục 8.3)
- Phí bảo hiểm rủi ro được trình bày trong bảng minh họa tính cho người có sức khỏe chuẩn theo quy định của FWD.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

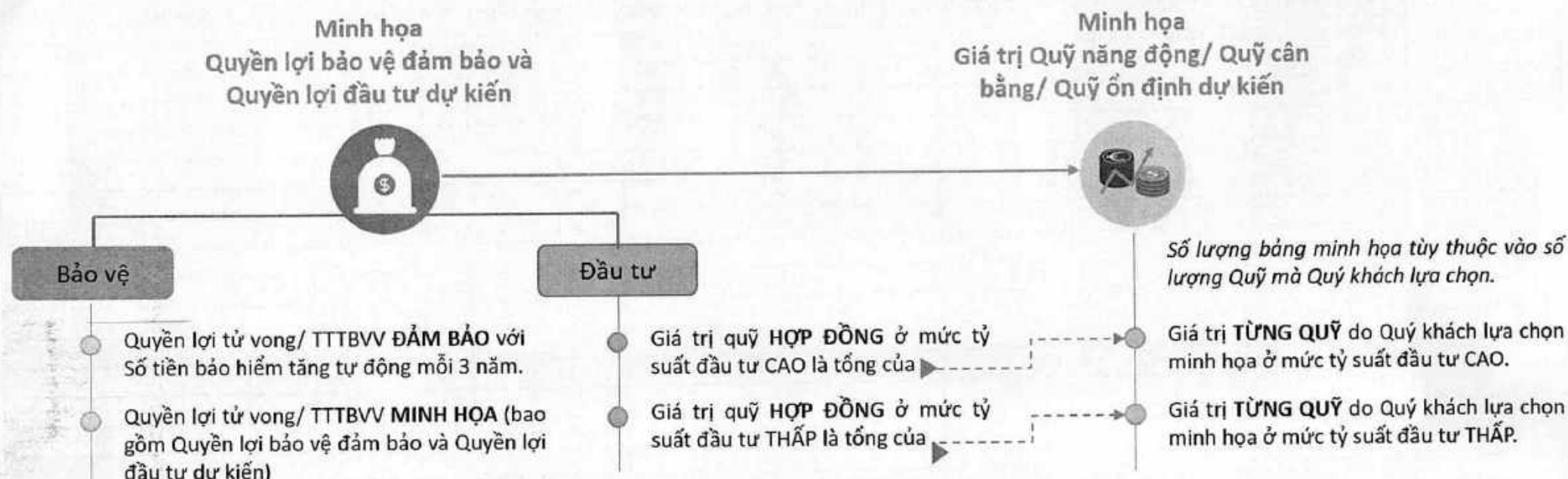


Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH

6. MINH HẠ QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

❖ Phần 6 sẽ minh họa các quyền lợi của sản phẩm chính bao gồm các nội dung chính như sau:



❖ **Mức tỷ suất đầu tư dự kiến được dùng để minh họa cho từng Quỹ như sau:**

Mức tỷ suất đầu tư	Quỹ năng động	Quỹ cân bằng	Quỹ ổn định
Thấp (%)	1,00%	2,30%	3,00%
Cao (%)	9,00%	7,95%	6,00%

Mức tỷ suất đầu tư thực tế từ hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cao hoặc thấp hơn mức tỷ suất đầu tư dự kiến dùng để minh họa và không được đảm bảo.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ



6. MINH HẠ QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH – QUYỀN LỢI BẢO VỆ ĐẢM BẢO VÀ QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ DỰ KIẾN

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ tuổi của NDBH	Tổng phí bảo hiểm được phân bổ	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV đảm bảo	MINH HẠ QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO(*) (không đảm bảo)						Rút tiền
			Tài khoản bảo hiểm	Tài khoản đầu tư thêm	Các khoản thưởng	Giá trị quỹ Hợp đồng	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV minh họa	Giá trị hoàn lại	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)+(4)+(5)	(7)=(2)+(6)	(8)	(9)
1/49	298.540	555.000	748	319.225	-	319.973	874.973	319.225	-
2/50	108.593	555.000	7.798	453.031	-	460.829	1.015.829	453.031	-
3/51	120.699	555.000	28.265	598.329	413	627.007	1.182.007	598.329	-
4/52	128.265	638.250	58.120	756.110	-	814.230	1.452.480	786.991	-
5/53	128.265	638.250	89.705	927.449	-	1.017.154	1.655.404	992.942	-
6/54	129.265	638.250	123.611	1.114.603	2.695	1.240.909	1.879.159	1.219.724	-
7/55	129.265	721.500	162.128	1.317.849	-	1.479.977	2.201.477	1.461.818	-
8/56	129.265	721.500	199.813	1.538.575	-	1.738.388	2.459.888	1.726.282	-
9/57	129.265	721.500	240.125	1.778.291	5.914	2.024.330	2.745.830	2.018.276	-
10/58	129.265	804.750	288.574	2.038.635	-	2.327.209	3.131.959	2.327.209	-
11/59	-	804.750	301.173	2.213.895	-	2.515.068	3.319.818	2.515.068	-
12/60	-	804.750	314.053	2.404.276	-	2.718.329	3.523.079	2.718.329	-
13/61	-	888.000	325.834	2.611.085	-	2.936.919	3.824.919	2.936.919	-
14/62	-	888.000	337.632	2.835.746	-	3.173.378	4.061.378	3.173.377	-
15/63	-	888.000	349.346	3.079.805	-	3.429.151	4.317.151	3.429.151	-
16/64	-	971.250	359.222	3.344.941	-	3.704.163	4.675.413	3.704.164	-
17/65	-	971.250	368.534	3.632.983	-	4.001.517	4.972.767	4.001.517	-
18/66	-	971.250	377.163	3.945.914	-	4.323.077	5.294.327	4.323.077	-
19/67	-	1.054.500	382.873	4.285.894	-	4.668.767	5.723.267	4.668.767	-
20/68	-	1.054.500	387.232	4.655.267	-	5.042.499	6.096.999	5.042.498	-

(*) Minh họa quyền lợi ở mức tỷ suất đầu tư cao được tính toán dựa trên mức Tỷ suất đầu tư cao của tất cả các Quỹ do Quý khách lựa chọn.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



6. MINH HẠ QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH – QUYỀN LỢI BẢO VỆ ĐẢM BẢO VÀ QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (tiếp tục)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HD/ tuổi của NDBH	Tổng phí bảo hiểm được phân bổ	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV đảm bảo	MINH HẠ QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP(*) (không đảm bảo)						Rút tiền
			Tài khoản bảo hiểm	Tài khoản đầu tư thêm	Các khoản thường	Giá trị quỹ Hợp đồng	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV minh họa	Giá trị hoàn lại	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)+(4)+(5)	(7)=(2)+(6)	(8)	(9)
1/49	298.540	555.000	578	298.469	-	299.047	854.047	298.469	-
2/50	108.593	555.000	6.988	402.507	-	409.495	964.495	402.507	-
3/51	120.699	555.000	25.464	508.143	387	533.994	1.088.994	508.143	-
4/52	128.265	638.250	51.301	615.405	-	666.706	1.304.956	639.468	-
5/53	128.265	638.250	76.769	724.324	-	801.093	1.439.343	776.881	-
6/54	129.265	638.250	102.250	835.943	2.369	940.562	1.578.812	919.377	-
7/55	129.265	721.500	129.344	949.294	-	1.078.638	1.800.138	1.060.479	-
8/56	129.265	721.500	153.278	1.064.408	-	1.217.686	1.939.186	1.205.580	-
9/57	129.265	721.500	176.992	1.181.318	4.681	1.362.991	2.084.491	1.356.938	-
10/58	129.265	804.750	204.138	1.300.057	-	1.504.195	2.308.945	1.504.195	-
11/59	-	804.750	195.521	1.320.152	-	1.515.673	2.320.423	1.515.673	-
12/60	-	804.750	186.001	1.340.611	-	1.526.612	2.331.362	1.526.612	-
13/61	-	888.000	174.206	1.361.442	-	1.535.648	2.423.648	1.535.648	-
14/62	-	888.000	161.269	1.382.651	-	1.543.920	2.431.920	1.543.921	-
15/63	-	888.000	147.073	1.404.248	-	1.551.321	2.439.321	1.551.321	-
16/64	-	971.250	129.910	1.426.239	-	1.556.149	2.527.399	1.556.149	-
17/65	-	971.250	111.113	1.448.633	-	1.559.746	2.530.996	1.559.746	-
18/66	-	971.250	90.587	1.471.438	-	1.562.025	2.533.275	1.562.026	-
19/67	-	1.054.500	66.207	1.494.663	-	1.560.870	2.615.370	1.560.869	-
20/68	-	1.054.500	39.659	1.518.315	-	1.557.974	2.612.474	1.557.974	-

(*) Minh họa quyền lợi ở mức tỷ suất đầu tư thấp được tính toán dựa trên mức Tỷ suất đầu tư thấp của tất cả các Quỹ do Quý khách lựa chọn.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TỬ

Minh họa số: 244917000029

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



6. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH - GIÁ TRỊ QUỸ NĂNG ĐỘNG DỰ KIẾN

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ tuổi của NDBH	Phí bảo hiểm được phân bổ	Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư cao (9,00%) (không đảm bảo)				Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư thấp (1,00%) (không đảm bảo)			
		Tài khoản bảo hiểm	Tài khoản đầu tư thêm	Các khoản thường	Giá trị Quỹ	Tài khoản bảo hiểm	Tài khoản đầu tư thêm	Các khoản thường	Giá trị Quỹ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)	(6)	(7)	(8)	(9)=(6)+(7)+(8)
1/49	179.124	450	192.276	-	192.726	345	178.164	-	178.509
2/50	65.156	4.698	273.673	-	278.371	4.171	239.334	-	243.505
3/51	72.419	17.041	362.395	248	379.684	15.182	301.115	232	316.529
4/52	76.959	35.087	459.103	-	494.190	30.536	363.514	-	394.050
5/53	76.959	54.249	564.514	-	618.763	45.595	426.537	-	472.133
6/54	77.559	74.890	680.067	1.617	756.574	60.590	490.797	1.422	552.808
7/55	77.559	98.400	806.019	-	904.419	76.479	555.699	-	632.178
8/56	77.559	121.515	943.306	-	1.064.821	90.412	621.250	-	711.661
9/57	77.559	146.326	1.092.950	3.548	1.242.824	104.149	687.456	2.808	794.414
10/58	77.559	176.160	1.256.061	-	1.432.221	119.882	754.325	-	874.206
11/59	-	184.543	1.369.107	-	1.553.650	114.215	761.868	-	876.083
12/60	-	193.156	1.492.326	-	1.685.483	108.075	769.487	-	877.562
13/61	-	201.148	1.626.636	-	1.827.784	100.679	777.181	-	877.860
14/62	-	209.202	1.773.033	-	1.982.235	92.699	784.953	-	877.652
15/63	-	217.257	1.932.606	-	2.149.863	84.078	792.803	-	876.881
16/64	-	224.215	2.106.540	-	2.330.756	73.859	800.731	-	874.590
17/65	-	230.863	2.296.129	-	2.526.992	62.824	808.738	-	871.562
18/66	-	237.122	2.502.781	-	2.739.902	50.933	816.826	-	867.759
19/67	-	241.576	2.728.031	-	2.969.607	37.017	824.994	-	862.010
20/68	-	245.198	2.973.554	-	3.218.751	22.048	833.244	-	855.292

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021726

Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



6. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH – GIÁ TRỊ QUỸ CÂN BẰNG DỰ KIẾN

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ/ tuổi của NĐBH	Phí bảo hiểm được phân bổ	Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư cao (7,95%) (không đảm bảo)				Minh họa ở mức tỷ suất đầu tư thấp (2,30%) (không đảm bảo)			
		Tài khoản bảo hiểm	Tài khoản đầu tư thêm	Các khoản thường	Giá trị Quỹ	Tài khoản bảo hiểm	Tài khoản đầu tư thêm	Các khoản thường	Giá trị Quỹ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(2)+(3)+(4)	(6)	(7)	(8)	(9)=(6)+(7)+(8)
1/49	119.416	297	126.949	-	127.247	233	120.305	-	120.538
2/50	43.437	3.101	179.358	-	182.459	2.817	163.173	-	165.991
3/51	48.280	11.224	235.933	165	247.322	10.282	207.028	155	217.465
4/52	51.306	23.033	297.007	-	320.039	20.766	251.891	-	272.657
5/53	51.306	35.457	362.935	-	398.392	31.174	297.786	-	328.960
6/54	51.706	48.721	434.536	1.078	484.335	41.660	345.146	948	387.754
7/55	51.706	63.728	511.830	-	575.558	52.865	393.595	-	446.460
8/56	51.706	78.298	595.269	-	673.567	62.866	443.159	-	506.025
9/57	51.706	93.798	685.341	2.365	781.505	72.842	493.862	1.872	568.577
10/58	51.706	112.414	782.574	-	894.988	84.256	545.732	-	629.988
11/59	-	116.630	844.789	-	961.418	81.307	558.284	-	639.590
12/60	-	120.897	911.949	-	1.032.846	77.926	571.124	-	649.050
13/61	-	124.686	984.449	-	1.109.135	73.528	584.260	-	657.788
14/62	-	128.429	1.062.713	-	1.191.142	68.571	597.698	-	666.269
15/63	-	132.089	1.147.199	-	1.279.288	62.995	611.445	-	674.440
16/64	-	135.007	1.238.401	-	1.373.408	56.050	625.508	-	681.559
17/65	-	137.671	1.336.854	-	1.474.525	48.289	639.895	-	688.185
18/66	-	140.041	1.443.134	-	1.583.174	39.654	654.613	-	694.267
19/67	-	141.297	1.557.863	-	1.699.160	29.190	669.669	-	698.859
20/68	-	142.034	1.681.713	-	1.823.747	17.610	685.071	-	702.682

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TỬ

Minh họa số: 244917000029

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



Ghi chú sản phẩm chính:

- Mức tỷ suất đầu tư minh họa của từng Quỹ đã khấu trừ Phí quản lý quỹ tương ứng (tham khảo chi tiết các loại phí tại mục 8.3.) để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị và giả định là không thay đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng. Giá trị của từng Quỹ liên kết đơn vị được xác định bằng số lượng đơn vị quỹ và giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá theo định kỳ tối thiểu 1 lần mỗi tuần. Giá trị quỹ hợp đồng bằng tổng giá trị của từng Quỹ liên kết đơn vị do Quý khách lựa chọn.
- Các khoản thưởng trong Bảng minh họa quyền lợi của sản phẩm chính tại mục 6 sẽ được tự động phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm của hợp đồng theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản đang áp dụng gần nhất.
- Giá trị hoàn lại bằng Tài khoản bảo hiểm tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng (Quý khách tham chi tiết các loại phí tại mục 8.3), cộng với Tài khoản đầu tư thêm và trừ đi các khoản nợ, nếu có.
- Quý khách có thể yêu cầu rút một phần tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng bất kỳ lúc nào sau thời gian cân nhắc. Các khoản rút tiền sẽ thực hiện theo thứ tự từ Tài khoản đầu tư thêm sau đó đến Tài khoản bảo hiểm.
- Nếu Giá trị quỹ hợp đồng không đủ để chi trả Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng, hợp đồng sẽ mất hiệu lực ngoại trừ trường hợp Hợp đồng đang hưởng quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng trong 3 năm hợp đồng đầu tiên. Quý khách có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng trong vòng 2 năm kể từ ngày hợp đồng mất hiệu lực.
- Các khoản nợ, nếu có, sẽ được FWD khấu trừ trước khi chi trả bất cứ quyền lợi nào.
- Theo quy định của pháp luật, Bảng minh họa quyền lợi này chỉ thể hiện quyền lợi đầu tư trong 20 năm. Trường hợp Quý khách tiếp tục đóng phí để duy trì Hợp đồng thì Giá trị quỹ của hợp đồng vẫn tiếp tục được duy trì và được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư vào Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725



Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH

7. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO VỆ CỦA SẢN PHẨM BỎ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm
ĐÀO QUANG HUY		
FWD CARE Bảo hiểm tai nạn	Tổn thương hoặc tử vong do tai nạn	Quyền lợi chi tiết được mô tả tại Bảng quyền lợi bảo hiểm - FWD CARE Bảo hiểm tai nạn ở phần sau

QUÝ KHÁCH SẼ NHẬN ĐƯỢC TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TỬ

Minh họa số: 244917000029

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Ngày: 31/05/2021 16:08:26



BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM - FWD CARE BẢO HIỂM TAI NẠN

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN	
Sự kiện bảo hiểm	% Số tiền bảo hiểm
A. GÂY XƯƠNG	
A1. Vỡ xương sọ	
Vỡ xương sọ có trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não	30%
Vỡ xương sọ không trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não	10%
A2. Gãy xương mặt	
Gãy xương hàm dưới hoặc xương hàm trên	10%
Gãy 1 trong các xương mặt khác (trừ xương mũi)	5%
A3. Cột sống	
Vỡ đốt sống có trải qua can thiệp Phẫu thuật cột sống	30%
Vỡ đốt sống không trải qua can thiệp Phẫu thuật cột sống	10%
Gãy xương cột vờ/hoặc xương cùng	5%
A4. Xương thân: gãy 1 trong các xương	
Xương đòn; xương chuôi ức; xương vai; xương ức; xương sườn	5%
A5. Xương tay: gãy 1 trong các xương	
Xương cánh tay; xương trụ; xương quay	5%
Xương cổ tay; xương bàn tay; xương đốt ngón tay	2% (tối đa 5%/ tai nạn)
A6. Xương chân: gãy 1 trong các xương	
Xương đùi; xương chày	10%
Xương bánh chè; xương mác; xương gót	5%
Xương cổ chân; xương bàn chân; xương đốt ngón chân	2% (tối đa 5%/ tai nạn)
A7. Xương chậu	
Gãy xương chậu	20%
B. CHẤN THƯƠNG CƠ QUAN NỘI TẠNG	
B1. Chấn thương gây thủng, vỡ hoặc hư hỏng các cơ quan nội tạng (tim; phổi; gan; thận; lá lách; tụy; bàng quang; niệu quản; dạ dày; ruột non; ruột già; trực tràng) có trải qua Phẫu thuật ngực/ bụng.	20%
B2. Trần khí màng phổi và/ hoặc tràn máu màng phổi	10%

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN (tiếp theo)	
Sự kiện bảo hiểm	% Số tiền bảo hiểm
C. HỒN MÊ	
	100%
D. BÔNG	
D1. Bông độ 3 từ hơn 50% diện tích da	100%
D2. Bông độ 3 từ hơn 20% đến 50% diện tích da	75%
D3. Bông độ 3 từ 10% đến 20% diện tích da	50%
D4. Bông độ 2 từ hơn 20% diện tích da	25%
E. THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN	
E1. Cả 2 tay	100%
E2. Cả 2 chân	100%
E3. Thị lực của cả 2 mắt	100%
E4. 1 tay và 1 chân	100%
E5. 1 tay hoặc 1 chân và thị lực 1 mắt	100%
E6. 1 tay hoặc 1 chân	50%
E7. Thính lực của cả 2 tai	50%
E8. Thị lực của 1 mắt	50%
E9. 2 ngón tay cái	20%
E10. Thính lực của 1 tai	10%
E11. Bất kỳ ngón tay hoặc ngón chân nào	5%
F. TỬ VONG	
F1. Tử vong do Tai nạn khi đang là hành khách trên phương tiện giao thông đường hàng không	300%
F2. Tử vong do Tai nạn khi đang là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng	200%
F3. Tử vong do Tai nạn khác	100%
2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TĂNG THÊM	
Người được bảo hiểm và vợ/chồng của Người được bảo hiểm đều tử vong do cùng 1 Tai nạn.	Chi trả gấp đôi quyền lợi tử vong ở nhóm F

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



Ghi chú – Sản phẩm bổ trợ, nếu có:

FWD CARE Bảo hiểm tai nạn:

- Trường hợp Tổn thương do Tai nạn (bao gồm Gãy xương, Chấn thương cơ quan nội tạng, Hôn mê, Bồng và Thương tật vĩnh viễn):
 - ✓ Nếu cùng 1 Tai nạn gây ra nhiều Tổn thương khác nhau, Công ty sẽ chi trả quyền lợi cho tất cả các Tổn thương theo quy định tại Bảng quyền lợi bảo hiểm.
 - ✓ Nếu 1 Tai nạn gây ra 1 Tổn thương thì tổng quyền lợi chi trả không vượt quá tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả trong trường hợp có trải qua Phẫu thuật.
 - ✓ Trong mọi trường hợp, tổng quyền lợi tối đa chi trả cho các trường hợp Tổn thương là 100% Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bổ trợ này.
- Trường hợp tử vong do Tai nạn:
 - ✓ Quyền lợi tử vong sẽ trừ đi các quyền lợi đã được chi trả trước đó cho các trường hợp Tổn thương do Tai nạn, nếu có, trước khi
 - chi trả cho quyền lợi tử vong thuộc nhóm F của Quyền lợi bảo hiểm cơ bản; hoặc
 - nhân đôi để chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm.
 - ✓ Trong mọi trường hợp, Công ty sẽ chỉ chi trả quyền lợi tử vong do Tai nạn thuộc nhóm F của Quyền lợi bảo hiểm cơ bản hoặc Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm.

Tổng số tiền chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn cho tất cả các sản phẩm mà Người được bảo hiểm tham gia với FWD không vượt quá các giới hạn sau:

- Người được bảo hiểm từ 30 ngày tuổi đến dưới 6 tuổi: 2,5 tỷ đồng.
- Người được bảo hiểm từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi: 4 tỷ đồng.
- Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên: 20 tỷ đồng.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ tham gia để biết thêm chi tiết về quyền lợi.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TỬ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



THÔNG TIN CẦN BIẾT

8.1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Quỹ liên kết đơn vị được FWD thiết lập với mục tiêu và danh mục đầu tư được trình bày như sau:

Quỹ liên kết đơn vị	Mục tiêu đầu tư	Danh mục đầu tư	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
Quỹ năng động	Tăng trưởng vốn và tối đa hóa lợi nhuận trong dài hạn.	▪ Cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (tối thiểu 80%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.	Cao
Quỹ cân bằng	Cân bằng giữa lợi nhuận ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn.	▪ Cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (35% - 65%). ▪ Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi (35% - 65%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.	Trung bình
Quỹ ổn định	Lợi nhuận ổn định và bảo toàn vốn.	▪ Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi (tối thiểu 80%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.	Thấp

8.2. ĐỊNH GIÁ ĐƠN VỊ QUỸ

- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ.
- Giá đơn vị quỹ là giá của một Đơn vị quỹ khi FWD thực hiện việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ.
- Công ty sẽ xác định Giá đơn vị quỹ tối thiểu 1 lần mỗi tuần (trừ trường hợp lễ tết). Giá Đơn vị quỹ được công bố trên website www.fwd.com và trang FWD dịch vụ trực tuyến <https://e-services.fwd.com.vn>.
- Giá đơn vị quỹ liên kết đơn vị có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và **KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM**.
- Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn tổng số Phí bảo hiểm Quý khách đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của các Quỹ liên kết đơn vị mà Quý khách lựa chọn.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ



8.3. CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

- Phí bảo hiểm rủi ro** là khoản tiền được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách bán các Đơn vị quỹ để chi trả quyền lợi bảo vệ theo cam kết trong hợp đồng.
- Phí quản lý hợp đồng** là khoản tiền được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách bán các Đơn vị quỹ để chi trả cho việc quản lý, duy trì và cung cấp các dịch vụ liên quan đến hợp đồng. Phí quản lý hợp đồng hiện tại là 33.000 đồng/tháng và mỗi năm tăng 3.000 đồng/tháng cho tới khi đạt mức tối đa là 60.000 đồng/tháng.

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10+
Phí quản lý hợp đồng/ tháng	33.000	36.000	39.000	42.000	45.000	48.000	51.000	54.000	57.000	60.000

- Phí ban đầu** được tính dựa trên % Phí bảo hiểm cơ bản và % Khoản đầu tư thêm tại Năm hợp đồng mà Phí bảo hiểm được phân bổ.

Phí ban đầu tối đa	Năm hợp đồng					
	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản	85%	65%	25%	0%	0%	0%
% Khoản đầu tư thêm	2%					1%

- Phí quản lý quỹ** là khoản phí để chi trả cho hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Phí quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ % tổng tài sản của Quỹ và được khấu trừ trước khi công bố Giá đơn vị quỹ.

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ năng động	Quỹ cân bằng	Quỹ ổn định
Phí quản lý quỹ tối đa	2,5%	2,0%	1,5%

- Phí chuyển đổi quỹ liên kết đơn vị:** trong mỗi năm hợp đồng, Quý khách sẽ được miễn Phí chuyển đổi quỹ cho 5 lần yêu cầu chuyển đổi đầu tiên. Từ lần chuyển đổi thứ 6 trở đi, Phí chuyển đổi quỹ là 50.000 đồng cho mỗi lần chuyển đổi và được trừ từ số tiền bán các Đơn vị quỹ của Quỹ chuyển trước khi mua Đơn vị quỹ của Quỹ nhận.
- Phí rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng:** không áp dụng Phí rút tiền từ cả Tài khoản bảo hiểm và Tài khoản đầu tư thêm.
- Phí chấm dứt hợp đồng** là khoản phí khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước hạn và chỉ áp dụng trên Tài khoản bảo hiểm. Phí chấm dứt hợp đồng được tính theo % Phí bảo hiểm cơ bản 1 năm và áp dụng tại năm mà Hợp đồng mất hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực theo bảng sau:

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ



Năm hợp đồng	1-3	4	5	6	7	8	9	10+
Phi chấm dứt hợp đồng	100%	90%	80%	70%	60%	40%	20%	0%

8.4. BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Công ty sẽ áp dụng các biện pháp sau đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Quý khách:

- (a) Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị;
- (b) Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư;
- (c) Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
- (d) Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang thực hiện giao dịch đầu tư tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- (e) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp (a), (b), (c) và (e), FWD sẽ thông báo cho Quý khách bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725



Minh họa số: 244917000029

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Tôi, Bên mua bảo hiểm, xác nhận đã được Tư vấn tài chính (i) phân tích nhu cầu và khả năng tài chính, (ii) khảo sát mức độ chấp nhận rủi ro và (iii) tư vấn đầy đủ về Quy tắc, điều khoản và quyền lợi của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ đính kèm minh họa trong tài liệu này.
- Tôi hiểu rằng việc tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị là một cam kết dài hạn và các khoản phí phải trả có thể là rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng.
- Bằng việc ký tên dưới đây, tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ về (các) sản phẩm bảo hiểm minh họa trong tài liệu này và nhận thức rõ được các quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư, rủi ro đầu tư, các khoản phí phải đóng và tôi đồng ý tham gia các sản phẩm bảo hiểm này.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

- Tôi, Tư vấn tài chính, bằng việc ký tên dưới đây, xác nhận rằng chính tôi đã phân tích nhu cầu, khả năng tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của Bên mua bảo hiểm. Tôi đã giải thích đầy đủ, trung thực cho Bên mua bảo hiểm về chi tiết của tài liệu Minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký/xác nhận của Bên mua bảo hiểm

OTP xác thực lúc:



Họ và tên: ĐÀO QUANG HUY

Ngày :

Chữ ký/xác nhận của Tư vấn tài chính

OTP xác thực lúc:



Họ và tên: TẠ THANH TÚ

Ngày :

Minh họa quyền lợi bảo hiểm này có giá trị khi có đầy đủ các trang và chữ ký của Bên mua bảo hiểm.

QUÝ KHÁCH SẼ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm: ĐÀO QUANG HUY

Họ và tên Tư vấn tài chính: TẠ THANH TÚ

Minh họa số: 244917000029

Mã số Tư vấn tài chính: 80021725

Ngày: 31/05/2021 16:08 CH



YÊU CẦU BỔ SUNG/ĐIỀU CHỈNH HỒ SƠ YÊU CẦU BẢO HIỂM



Số Hợp đồng bảo hiểm (BH): 34064448

Họ và Tên Bên mua BH/Người được BH: ĐAO QUANG HUY

Số CMND/Passport 001072009424

Bảng văn bản này, Tôi đề nghị thay đổi bổ sung/ điều chỉnh Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm ký ngày 25/5/2021 cho các nội dung sau:

- ☐ Thay đổi định kỳ nộp phí bảo hiểm thành: ☐ Hàng năm ☐ Hàng nửa năm ☐ Hàng quý
☐ Thay đổi Phương thức nộp phí bảo hiểm thành: ☐ Tiền mặt ☐ Séc ☐ Chuyển khoản
☐ Thay đổi số tiền bảo hiểm của sản phẩm: _____ từ (VND) _____ thành (VND) _____

_____ từ (VND) _____ thành (VND) _____
 _____ từ (VND) _____ thành (VND) _____

☐ Bổ sung sản phẩm: _____ Số tiền bảo hiểm (VND): _____
 _____ Số tiền bảo hiểm (VND): _____
 _____ Số tiền bảo hiểm (VND): _____

☒ Hủy bỏ sản phẩm: FWD Care Hồ trợ năm vĩnh

☐ Không cần lùi Ngày hiệu lực

☐ Lùi Ngày hiệu lực về ngày: _____

☐ Thay đổi Địa chỉ/Số điện thoại về: _____

☐ Thay đổi bổ sung khác (Ví dụ: về Nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe..vv) _____



☐ Đồng ý về Phí bảo hiểm bổ sung là: _____ trên mỗi 1,000 đồng Số tiền bảo hiểm

* Phí bổ sung tính trên _____ lần phí bảo hiểm do: _____

* Loại trừ: _____

ĐỒNG Ý VÀ CAM ĐOAN

Tôi cam đoan rằng không có bất kỳ thay đổi về sức khỏe nào của Tôi cũng như Tôi không hề có bất kỳ thăm khám, tư vấn hoặc chữa trị nào kể từ khi khai báo và ký Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nêu trên cho đến khi khai báo và ký Đơn yêu cầu bổ sung/điều chỉnh này.

Tôi cam đoan rằng tất cả những thông tin đã được khai báo trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nêu trên cũng đầy đủ, chính xác và trung thực.

Tôi hiểu rằng tất cả các thay đổi bổ sung/điều chỉnh trên đây là một phần trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm tương ứng Tôi đã ký trước đây.

Chữ ký của BMBH/NĐBH

Ngày: 31/5/2021

Chữ ký của Người làm chứng (TVTC/Đại diện)

Họ tên: Đào Quang Huy

Số CMND: _____

Ngày: _____

PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY

Thẩm định viên: _____

Quyết định của Phòng Thẩm định: _____

Chữ ký: _____

Ngày: _____

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Tầng 11, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Tel: +84 28 6256 3688. Hotline: 1800 969690 (miễn cước). Website: www.fwd.com.vn

SIGNATURE CHECKED

By: _____

Bùi Thị Mui Trang





34064 140

XÁC NHẬN

ĐỒNG Ý SỬ DỤNG HỒ SƠ YÊU CẦU BẢO HIỂM ĐIỆN TỬ VÀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("FWD Việt Nam")

Bên mua bảo hiểm: Đào Quang Huy Số HSYCBH / Hợp đồng: 244917 0000 27
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001072002424 Cấp ngày: 27/7/2016
Số điện thoại xác thực OTP: 093.6288899 Email: huy.dao.1971@gmail.com

Lưu ý: Các thông tin Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Email liên lạc và Số điện thoại xác thực OTP được kê khai trên Xác nhận này phải là các thông tin được đăng ký và cung cấp trong HSYCBH.

Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi/Chúng tôi - những người có tên và thông tin ghi trong HSYCBH/Hợp đồng nêu trên, cùng xác nhận đã được Tư vấn tài chính giải thích, hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung dưới đây:

Tôi/Chúng tôi có nhu cầu tham gia bảo hiểm, đã đọc và được nghe Tư vấn tài chính giải thích về qui trình giao dịch điện tử qua ứng dụng/trên trang "FWD Ezi" của FWD Việt Nam, và đồng ý thực hiện giao dịch nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm thông qua "FWD Ezi" để tham gia bảo hiểm với FWD Việt Nam.

Tôi/Chúng tôi đã kê khai thông tin được yêu cầu và kiểm tra lại các nội dung đã được kê khai trước khi xác nhận đồng ý nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này thông qua "FWD Ezi". Các thông tin này sẽ được FWD Việt Nam dùng làm căn cứ cho việc thẩm định và phát hành Hợp đồng bảo hiểm. Giao dịch nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Tôi/Chúng tôi xác nhận bằng mã xác thực một lần (OTP) sử dụng số điện thoại di động tương ứng của Tôi/Chúng tôi được cung cấp trong xác nhận này.

Cùng với việc nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng có các tài liệu đã được Tôi/Chúng tôi hoàn thành và nộp cùng với HSYCBH, bao gồm bản minh họa HDBH, bản đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư (đối với sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư), gửi kèm chứng từ đóng phí bảo hiểm và đồng ý bổ sung các giấy tờ khác theo yêu cầu của FWD Việt Nam.

Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được nộp qua "FWD Ezi" và thư xác nhận này sẽ cấu thành phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm giữa Tôi/Chúng tôi và FWD Việt Nam nếu được FWD Việt Nam chấp thuận mà không cần thêm xác nhận, chấp thuận hay chữ ký nào khác của Tôi/Chúng tôi.

FWD Việt Nam sẽ phát hành bộ Hợp đồng bảo hiểm dưới dạng Hợp đồng điện tử với chữ ký số đã được đăng ký và chứng thực của FWD Việt Nam. Hợp đồng bảo hiểm sẽ được lưu trên cổng thông tin khách hàng của FWD Việt Nam mà Tôi/Chúng tôi có thể xem và truy xuất bất kỳ lúc nào. FWD Việt Nam sẽ gửi tới Tôi/Chúng tôi đường dẫn để nhận Hợp đồng bảo hiểm qua địa chỉ email và số điện thoại của Bên mua bảo hiểm ở trên.

FWD Việt Nam sẽ sử dụng chữ ký của Tôi/Chúng tôi dưới đây làm chữ ký mẫu cho việc xác minh chữ ký trong tất cả các giao dịch khác liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm. Số điện thoại và địa chỉ email ở trên là của Tôi/Chúng tôi và được sử dụng để liên lạc, giao dịch với FWD Việt Nam.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với nội dung cũng như đối với chữ ký của Tôi/Chúng tôi trên Bộ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được ghi nhận thông qua "FWD Ezi".

Bên mua bảo hiểm

Đào Quang Huy
(ký và ghi rõ họ tên)
Ngày 29 tháng 5 năm 2021

Người được bảo hiểm thứ 1

Đào Quang Huy
(ký và ghi rõ họ tên)
Ngày 29 tháng 5 năm 2021
Số điện thoại xác thực OTP: 093.6288899

Người được bảo hiểm thứ 2

.....
(ký và ghi rõ họ tên)
Ngày..... tháng năm
Số điện thoại xác thực OTP:

Người được bảo hiểm thứ 3

.....
(ký và ghi rõ họ tên)
Ngày..... tháng năm
Số điện thoại xác thực OTP:

Người được bảo hiểm thứ 4

.....
(ký và ghi rõ họ tên)
Ngày..... tháng năm
Số điện thoại xác thực OTP:

Tư vấn tài chính

Đào Quang Huy
(ký và ghi rõ họ tên)
Mã số TVTC: 800 21925
Ngày 29 tháng 5 năm 2021



Quy tắc và điều khoản FWD Bộ đôi tài sản

Bảo hiểm liên kết đơn vị



Được phê chuẩn theo công văn số 16185/BTC-QLBH,
ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính





Mục lục



Phần 1: Những điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm



1. Hợp đồng bảo hiểm



2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm

- 2.1 Quyền lợi có thể được bảo hiểm
- 2.2 Nghĩa vụ kê khai trung thực của Quý khách
- 2.3 Miễn truy xét
- 2.4 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của FWD



3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

- 3.1 Thời gian cân nhắc của Hợp đồng
- 3.2 Nghĩa vụ bảo mật thông tin
- 3.3 Đóng phí bảo hiểm
- 3.4 Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- 3.5 Thay đổi sản phẩm bảo trợ
- 3.6 Bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng
- 3.7 Chuyển nhượng Hợp đồng
- 3.8 Thừa kế Hợp đồng
- 3.9 Cập nhật thông tin cá nhân
- 3.10 Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính



4. Quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 4.1 Quyền lợi bảo hiểm
- 4.2 Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm
- 4.3 Thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm



5. Chấm dứt hợp đồng



6. Giải quyết tranh chấp





Phần 2: Quy tắc và Điều khoản cụ thể của sản phẩm chính



7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

- 7.1 Giới thiệu về sản phẩm
- 7.2 Tóm tắt quyền lợi sản phẩm



8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

- 8.1 Quyền lợi bảo vệ và các trường hợp loại trừ bảo hiểm
- 8.2 Quyền lợi đầu tư
- 8.3 Quyền lợi cộng thêm



9. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 9.1 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm



10. Phí bảo hiểm

- 10.1 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm
- 10.2 Phí bảo hiểm cơ bản
- 10.3 Khoản đầu tư thêm
- 10.4 Đóng phí chậm



11. Giá trị Quỹ của Hợp đồng

- 11.1 Tài khoản bảo hiểm
- 11.2 Tài khoản đầu tư thêm



12. Thông tin về Quỹ liên kết đơn vị

- 12.1 Thiết lập Quỹ liên kết đơn vị
- 12.2 Danh mục Quỹ liên kết đơn vị
- 12.3 Định Giá đơn vị quỹ
- 12.4 Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Quý khách
- 12.5 Mua và bán Đơn vị quỹ



13. Điều chỉnh hợp đồng

- 13.1 Rút tiền từ Giá trị Quỹ hợp đồng
- 13.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- 13.3 Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm vào từng quỹ
- 13.4 Chuyển đổi Quỹ
- 13.5 Nhầm lẫn kê khai tuổi, giới tính



Phần 1

Những Điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm

Trong Hợp đồng bảo hiểm, trừ khi được quy định cụ thể khác đi, các điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm tại Phần 1 này sẽ áp dụng cho toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả sản phẩm chính và sản phẩm bổ trợ, nếu có, của Hợp đồng bảo hiểm của Quý khách.





1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) là thỏa thuận giữa Quý khách và FWD gồm các tài liệu sau:

- (i). Chứng nhận bảo hiểm;
- (ii). Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
- (iii). Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính, Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bổ trợ Quý khách mua kèm theo Hợp đồng, nếu có. Một Hợp đồng sẽ bao gồm một sản phẩm chính và có thể có hoặc không có sản phẩm bổ trợ;
- (iv). Các sửa đổi, bổ sung được thỏa thuận giữa hai bên trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng, nếu có.

Theo Hợp đồng này, Quý khách sẽ được hiểu là Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm. Trường hợp có sự khác biệt, Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm sẽ được đề cập cụ thể.



Khi FWD chấp thuận bảo hiểm trên cơ sở Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của Quý khách, FWD sẽ phát hành Hợp đồng dưới hình thức hợp đồng điện tử. FWD sẽ gửi hướng dẫn đến Bên mua bảo hiểm để nhận bộ Hợp đồng điện tử. Hợp đồng điện tử có giá trị như bản gốc. Đồng thời, FWD sẽ gửi bản in của Chứng nhận bảo hiểm tới Quý khách để tiện theo dõi.

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ được sử dụng sẽ được định nghĩa như dưới đây, trừ khi được định nghĩa cụ thể khác đi trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm trong Hợp đồng.

- 1.1 FWD** là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam.
- 1.2 Bên mua bảo hiểm** là bên có yêu cầu giao kết Hợp đồng, hoàn thành Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm cho Hợp đồng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng.

Theo Hợp đồng này, Bên mua bảo hiểm là:

- (i). Tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; hoặc
 - (ii). Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang sinh sống tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
- 1.3 Người được bảo hiểm** là bất kỳ cá nhân nào hiện đang cư trú tại Việt Nam vào Ngày hiệu lực hợp đồng và được FWD chấp thuận bảo hiểm theo Hợp đồng này.

**Người được bảo hiểm
đủ 18 tuổi**

Người được bảo hiểm phải tự kê khai các thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các thông tin về sức khỏe mà FWD yêu cầu bổ sung.





1. Hợp đồng bảo hiểm

Người được bảo hiểm chưa đủ 18 tuổi

Việc tham gia bảo hiểm phải được sự đồng ý của bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm, trừ khi bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm là Bên mua bảo hiểm.

- 1.4 Tuổi bảo hiểm** là tuổi của Người được bảo hiểm tính theo lần sinh nhật vừa qua tại Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày có hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm.
- 1.5 Số tiền bảo hiểm** là số tiền Quý khách yêu cầu bảo hiểm và được FWD chi trả trong trường hợp rủi ro xảy ra theo Hợp đồng. Số tiền bảo hiểm được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.
- 1.6 Ngày hiệu lực hợp đồng** là ngày Quý khách hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên nếu FWD chấp thuận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm thể hiện bằng việc phát hành Hợp đồng bảo hiểm. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm.
- 1.7 Ngày kỷ niệm năm** là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm.
- 1.8 Năm hợp đồng** là khoảng thời gian 1 năm dương lịch kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm năm.
- 1.9 Thời hạn hợp đồng** là khoảng thời gian tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.
- 1.10 Thời hạn đóng phí** là thời gian Bên mua bảo hiểm cần đóng Phí bảo hiểm theo định kỳ và phương thức đóng phí được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng và theo quy định của từng sản phẩm.
- 1.11 Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng** là ngày mà FWD chấp nhận hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng của Quý khách để khôi phục hiệu lực của Hợp đồng.
- 1.12 Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng** là Ngày kỷ niệm năm sau khi Người được bảo hiểm đạt tuổi tối đa theo quy định của sản phẩm chính trong Hợp đồng này. Ngày này sẽ được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm.
- 1.13 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm** là hồ sơ theo mẫu được Quý khách kê khai và chuyển tới FWD để yêu cầu tham gia bảo hiểm.
- 1.14 Chứng nhận bảo hiểm** là văn bản do FWD phát hành thể hiện thông tin cơ bản, các quyền lợi bảo hiểm của Người được bảo hiểm được cung cấp theo Hợp đồng.
- 1.15 Ngày đến hạn đóng phí** là ngày Quý khách cần đóng phí bảo hiểm theo định kỳ lựa chọn trong Hợp đồng. Ngày này sẽ được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.
- 1.16 Giá trị hoàn lại** là số tiền mà Quý khách sẽ nhận lại khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn. FWD sẽ khấu trừ (các) Khoản nợ, nếu có, trước khi chi trả Giá trị hoàn lại.
- 1.17 Khoản nợ** là bất cứ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm còn nợ FWD. FWD sẽ khấu trừ (các) Khoản nợ trước khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào của Hợp đồng này.





1. Hợp đồng bảo hiểm

1.18 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV) nghĩa là khi

a) Người được bảo hiểm bị mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng, do bị thương tật/bệnh, của:

- (i). Hai mắt; hoặc
- (ii). Hai tay; hoặc
- (iii). Hai chân; hoặc
- (iv). Một tay và một chân; hoặc
- (v). Một tay và một mắt; hoặc
- (vi). Một chân và một mắt.

Trong khái niệm này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (1) tay được tính từ cổ tay trở lên, (2) chân được tính từ mắt cá chân trở lên, (3) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn.

Hoặc

b) Người được bảo hiểm bị thương tật dẫn đến mất sức lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc thương tật dẫn đến mất sức lao động vĩnh viễn phải được thực hiện không sớm hơn 6 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán và được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên.

1.19 Bác sĩ là một cá nhân đã có bằng cấp chuyên môn, được cấp giấy phép hành nghề hợp pháp và được cơ quan quản lý y tế Việt Nam cho phép hành nghề y và/hoặc phẫu thuật, với điều kiện không phải là Bên mua bảo hiểm trừ trường hợp những người này làm nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

1.20 Hành vi cố ý vi phạm pháp luật là hành vi của một cá nhân bao gồm:

- (i). Việc tham gia hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật mà luật hình sự quy định là tội phạm; hoặc
- (ii). Việc sử dụng rượu, bia vượt quá nồng độ cồn cho phép trong khi điều khiển phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật; hoặc
- (iii). Việc sử dụng chất ma túy, trừ trường hợp có sự chỉ định của Bác sĩ.



2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm

Để tham gia bảo hiểm, Quý khách cần hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và gửi về FWD, cùng với khoản phí bảo hiểm đầu tiên.

2.1 Quyền lợi có thể được bảo hiểm

Để được FWD chấp thuận bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm cần có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm, bao gồm các trường hợp dưới đây:



Quý khách tự tham gia bảo hiểm cho bản thân mình



Người được bảo hiểm là vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp (cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi), con nuôi của Bên mua bảo hiểm



Người được bảo hiểm là anh chị em ruột, người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng hoặc người được giám hộ hợp pháp bởi Bên mua bảo hiểm



Người được bảo hiểm là người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật

2.2 Nghĩa vụ kê khai trung thực của Quý khách

Quý khách có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin được yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, các mẫu kê khai bổ sung cho Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm hoặc yêu cầu bổ sung sản phẩm bảo trợ hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

Việc FWD thực hiện kiểm tra sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác của Quý khách.





2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm

Trên cơ sở thông tin được Quý khách kê khai, FWD sẽ quyết định việc chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm có điều kiện hoặc nâng mức phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm. Trong trường hợp Quý khách không đồng ý với quyết định của FWD, FWD sẽ hoàn lại cho Quý khách toàn bộ hoặc một phần phí bảo hiểm đã đóng khi nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc yêu cầu bổ sung sản phẩm bảo trợ hoặc yêu cầu khôi phục Hợp đồng, không có lãi, sau khi FWD đã khấu trừ các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

Trong trường hợp FWD quyết định tạm hoãn hay từ chối bảo hiểm, FWD sẽ hoàn lại cho Quý khách khoản phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với yêu cầu bảo hiểm bị FWD tạm hoãn hay từ chối bảo hiểm, không có lãi.

Nếu Quý khách cố ý vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực này hoặc cố ý kê khai sai sự thật hoặc không kê khai các Thông tin quan trọng, tại bất kỳ thời điểm nào FWD có thể:

(i). Chấm dứt Hợp đồng, chi trả Giá trị hoàn lại của sản phẩm chính và hoàn trả tổng phí bảo hiểm tương ứng của sản phẩm bảo trợ đã đóng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực) cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các khoản sau đây, nếu có:

- (Các) khoản tiền Quý khách đã nhận được từ Hợp đồng;
- Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm đã chi trả theo Hợp đồng;
- Chi phí kiểm tra sức khỏe;
- Khoản nợ.

Hoặc

(ii). Chấm dứt sản phẩm bảo trợ, và hoàn trả tổng phí bảo hiểm tương ứng của sản phẩm bảo trợ đã đóng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực), không có lãi, cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các khoản sau đây, nếu có:

- (Các) khoản tiền Quý khách đã nhận được từ Hợp đồng;
- Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm đã chi trả theo Hợp đồng;
- Chi phí kiểm tra sức khỏe;
- Khoản nợ.

Hoặc

(iii). Chấp thuận bảo hiểm với điều kiện bổ sung. Trong trường hợp này, FWD vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực Hợp đồng và chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo Hợp đồng.

Thông tin quan trọng là các thông tin mà nếu FWD biết được, FWD chỉ chấp nhận bảo hiểm có điều kiện hoặc với mức phí bảo hiểm cao hơn hoặc đã không chấp nhận bảo hiểm.





2. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm

2.3 Miễn truy xét

Ngoại trừ các Thông tin quan trọng, FWD sẽ không xem xét các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót sau 2 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có yêu cầu khôi phục hiệu lực).

2.4 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của FWD

FWD có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm của Hợp đồng, sản phẩm bảo hiểm cho Quý khách.

Nếu FWD cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Quý khách có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và FWD phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Quý khách do việc cố ý cung cấp thông tin sai sự thật.





3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

3.1 Thời gian cân nhắc của Hợp đồng

Quý khách có 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng lần đầu tiên để cân nhắc Hợp đồng này có phù hợp với nhu cầu của mình hay không. Hợp đồng vẫn có hiệu lực trong suốt Thời gian cân nhắc.

Trong thời gian này, Quý khách cần kiểm tra lại toàn bộ Hợp đồng, bao gồm các thông tin của Quý khách đã kê khai trong Chứng nhận bảo hiểm, Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm để đảm bảo các thông tin được ghi nhận đầy đủ và chính xác.

Nếu Quý khách thấy bất kỳ thông tin nào chưa được ghi nhận đầy đủ hay chính xác, Quý khách cần thông báo ngay cho FWD để được xác nhận hoặc điều chỉnh kịp thời.

Trong thời gian cân nhắc của Hợp đồng, nếu Quý khách quyết định không tiếp tục duy trì hợp đồng, Quý khách có thể gửi yêu cầu hủy Hợp đồng bằng văn bản cho FWD để nhận lại khoản phí bảo hiểm ban đầu đã đóng, không có lãi, sau khi FWD đã khấu trừ các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày FWD xác nhận trên Thư xác nhận chấm dứt Hợp đồng trong thời gian cân nhắc.

3.2 Nghĩa vụ bảo mật thông tin

FWD không chuyển giao thông tin cá nhân do Quý khách cung cấp tại Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- (i). Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
- (ii). Cho mục đích thẩm định, phát hành Hợp đồng, tái bảo hiểm, tính toán phí bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết quyền lợi bảo hiểm, xử lý và quản trị cơ sở dữ liệu; hoặc
- (iii). Nghiên cứu thiết kế sản phẩm, đánh giá chất lượng dịch vụ của FWD; hoặc
- (iv). Phòng chống trục lợi bảo hiểm; hoặc
- (v). Nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn; hoặc
- (vi). Được Quý khách đồng ý bằng văn bản, với điều kiện Quý khách được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó. Việc Quý khách từ chối cho Công ty chuyển giao thông tin cho bên thứ ba theo điểm này không được coi là lý do để FWD từ chối giao kết Hợp đồng.





3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

3.3 Đóng phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo định kỳ của Hợp đồng vào các Ngày đến hạn đóng phí để duy trì hiệu lực của Hợp đồng. Quý khách sẽ có thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm trong Hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi định kỳ đóng phí bằng cách gửi yêu cầu đến FWD. Ngày bắt đầu áp dụng định kỳ đóng phí mới là ngày ghi trên Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.

3.4 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Với điều kiện Người được bảo hiểm còn sống, Quý khách có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng hoặc của từng sản phẩm theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng. Việc tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm này phải được FWD chấp thuận và xác nhận bằng văn bản.

3.5 Thay đổi sản phẩm bảo trợ

Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Quý khách có thể yêu cầu tham gia thêm các sản phẩm bảo trợ với điều kiện:

- (i). FWD có cung cấp sản phẩm bảo trợ đó;
- (ii). Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia sản phẩm bảo trợ, bao gồm tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp;
- (iii). Quý khách đồng ý đóng phí bảo hiểm cho sản phẩm bảo trợ.

Ngày hiệu lực của sản phẩm bảo trợ là ngày ghi trên Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.

Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Quý khách có thể yêu cầu hủy bỏ các sản phẩm bảo trợ của Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản tới FWD.

Hiệu lực của sản phẩm bảo trợ sẽ chấm dứt kể từ ngày FWD nhận được yêu cầu bằng văn bản của Quý khách. FWD sẽ xác nhận chấm dứt sản phẩm bảo trợ bằng Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.

3.6 Bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng

Người thụ hưởng là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm, được Bên mua bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được bảo hiểm) trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc yêu cầu bổ sung sản phẩm bảo trợ, hoặc được xác định theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm, để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này.

Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng, với sự đồng ý của Người được bảo hiểm. FWD sẽ xác nhận việc điều chỉnh Người thụ hưởng bằng Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.





3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

3.7 Chuyển nhượng Hợp đồng

Quý khách có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng cho người khác. Khi đó bên nhận chuyển nhượng sẽ thừa hưởng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Quý khách đối với Hợp đồng. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm của Hợp đồng sẽ không thay đổi

Một số lưu ý khi Quý khách thực hiện yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng:

- (i). Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm chuyển nhượng;
- (ii). Việc chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật;
- (iii). Bên nhận chuyển nhượng đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển nhượng và các điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm.

FWD không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, cũng như sự đầy đủ của việc chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng Hợp đồng phải được thông báo cho FWD bằng văn bản.

3.8 Thừa kế Hợp đồng

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm, khi Bên mua bảo hiểm tử vong trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng thì:

Người được bảo hiểm sản phẩm chính chưa đủ 18 tuổi

Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm của sản phẩm chính sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng cho đến khi Người được bảo hiểm sản phẩm chính đủ 18 tuổi.

Người được bảo hiểm của sản phẩm chính đủ 18 tuổi hoặc đã đủ 18 tuổi tại thời điểm Bên mua bảo hiểm tử vong

Người được bảo hiểm của sản phẩm chính sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, khi Bên mua bảo hiểm sáp nhập, hợp nhất để trở thành tổ chức mới, tổ chức mới sau khi thành lập sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng này với điều kiện Bên mua bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện trong Hợp đồng này. Nếu Bên mua bảo hiểm bị phá sản, giải thể hoặc sau khi sáp nhập, hợp nhất mà Bên mua bảo hiểm mới không đáp ứng các điều kiện của Hợp đồng, Người được bảo hiểm của sản phẩm chính trong Hợp đồng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng.





3. Thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

3.9 Cập nhật thông tin cá nhân

Quý khách cần thông báo cho FWD ngay khi có bất kỳ thay đổi nào về nơi cư trú của Người được bảo hiểm trong Hợp đồng.

(i). Trong trường hợp Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp hoặc cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam hơn 180 ngày (liên tục hay không liên tục) trong một năm dương lịch, FWD có thể:

- Tiếp tục Hợp đồng với mức phí bảo hiểm không đổi; hoặc tăng mức phí bảo hiểm (tùy theo nghề nghiệp mới hoặc rủi ro ở quốc gia cư trú); hoặc
- Chấm dứt Hợp đồng và hoàn trả Giá trị hoàn lại, nếu có.

FWD sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Quý khách về quyết định của mình.

(ii). Trường hợp Quý khách có thay đổi thông tin cá nhân (căn cước công dân/chứng minh nhân dân, hộ chiếu, địa chỉ liên lạc tại Việt Nam).

- Quý khách cần thông báo cho FWD về việc thay đổi này và cung cấp cho FWD một bản sao của chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.

3.10 Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính

Nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm

Phí bảo hiểm và/hoặc Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với tuổi và/hoặc giới tính đúng.

Theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được FWD chấp nhận bảo hiểm

FWD sẽ xử lý Hợp đồng theo Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm trong Hợp đồng.





4. Quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

4.1 Quyền lợi bảo hiểm

Mỗi sản phẩm bảo hiểm Quý khách tham gia theo Hợp đồng này sẽ cung cấp những quyền lợi bảo hiểm khác nhau cho mỗi Người được bảo hiểm tương ứng.

Mọi quyền lợi bảo hiểm được chi trả đã bao gồm các khoản thuế theo quy định mà người nhận quyền lợi bảo hiểm phải chịu, nếu có.

4.2 Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần thông báo cho FWD về sự kiện bảo hiểm ngay khi có thể.



Quý khách gọi số **1800 96 96 90** để được hướng dẫn cụ thể. Hoặc truy cập FWD Dịch vụ trực tuyến tại địa chỉ <https://e-services.fwd.com.vn> và làm theo hướng dẫn.

Tùy thuộc vào mỗi quyền lợi khác nhau mà hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sẽ có sự khác nhau. Quý khách tham khảo chi tiết tại mục Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm của từng sản phẩm.

4.2.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Quý khách cần thông báo cho FWD về sự kiện bảo hiểm xảy ra ngay khi có thể kể từ khi Quý khách biết về sự kiện bảo hiểm. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải được gửi cho FWD trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ những trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng được FWD chấp thuận.

4.2.2 Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, FWD sẽ có 5 ngày để giải quyết các quyền lợi khi kết thúc thời hạn hợp đồng và 30 ngày để giải quyết các quyền lợi bảo hiểm khác.

Nếu FWD giải quyết quyền lợi bảo hiểm chậm trễ hơn các thời hạn nêu trên, FWD sẽ trả lãi cho phần quyền lợi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất tạm ứng từ Giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm mà FWD đang áp dụng cho các khách hàng tại thời điểm chi trả.

Việc chi trả quyền lợi sẽ được thực hiện bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc theo thỏa thuận giữa FWD và người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.





4. Quyền lợi bảo hiểm và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

4.3 Thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm

FWD chi trả các quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên tương ứng với từng trường hợp sau:

4.3.1 Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:

- (i). Người thụ hưởng;
- (ii). Người thừa kế hợp pháp của Người thụ hưởng, nếu Người thụ hưởng đã tử vong;
- (iii). Nếu Hợp đồng không có chỉ định Người thụ hưởng:
 - Bên mua bảo hiểm là cá nhân: Bên mua bảo hiểm hoặc người thừa kế của Bên mua bảo hiểm.
 - Bên mua bảo hiểm là tổ chức: Người thừa kế của Người được bảo hiểm.

4.3.2 Các trường hợp khác:

**Bên mua bảo hiểm
là cá nhân**

- (i). Bên mua bảo hiểm;
- (ii). Người thụ hưởng, nếu Bên mua bảo hiểm có chỉ định Người thụ hưởng và Bên mua bảo hiểm đã tử vong;
- (iii). Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng và Bên mua bảo hiểm đã tử vong.

**Bên mua bảo hiểm
là tổ chức**

- (i). Người thụ hưởng;
- (ii). Người thừa kế hợp pháp của Người thụ hưởng, nếu Người thụ hưởng tử vong;
- (iii). Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm, nếu Hợp đồng không chỉ định Người thụ hưởng;
- (iv). Bên mua bảo hiểm.





5. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- (i). Quý khách yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước thời hạn.
Quý khách có thể chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng cách gửi yêu cầu cho FWD. Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng là ngày FWD xác nhận trên Thư xác nhận chấm dứt Hợp đồng, FWD sẽ chi trả Giá trị hoàn lại, nếu có, cho Quý khách.
- (ii). Quý khách hủy bỏ Hợp đồng trong Thời gian cân nhắc 21 ngày; hoặc
- (iii). Hợp đồng mất hiệu lực do không đóng phí bảo hiểm và/hoặc Giá trị quỹ hợp đồng không đủ để chi trả các khoản phí cần khấu trừ hàng tháng quá 24 tháng liên tục; hoặc
- (iv). Người được bảo hiểm của sản phẩm chính của Hợp đồng tử vong; hoặc
- (v). Quyền lợi TTTBVV của sản phẩm chính được FWD chấp thuận chi trả; hoặc
- (vi). Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng; hoặc
- (vii). FWD chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Quý khách vi phạm nghĩa vụ như quy định tại mục 2.2; hoặc
- (viii). Quý khách yêu cầu chấm dứt hợp đồng như quy định tại mục 2.4.

Khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, các sản phẩm bổ trợ đính kèm trong Hợp đồng, nếu có, sẽ bị chấm dứt.



6. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc hòa giải. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, một bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Phần 2

Quy tắc và Điều khoản cụ thể của sản phẩm chính





7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

Phần này sẽ cung cấp cho Quý khách thông tin tổng quan về những quyền lợi của sản phẩm chính của Hợp đồng mà Quý khách tham gia.

7.1 Giới thiệu về sản phẩm

Sản phẩm chính của Hợp đồng là sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị. Đây là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ kết hợp giữa bảo hiểm và đầu tư. Quý khách được lựa chọn phân chia Phí bảo hiểm đóng vào một hoặc nhiều Quỹ liên kết đơn vị (sau đây được gọi tắt là “Quỹ”) do FWD thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư và bảo vệ của mình. Quý khách được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ mà mình đã lựa chọn.

Cách thức hoạt động của sản phẩm được mô tả tóm tắt trong sơ đồ dưới đây:



Bất kỳ khoản tiền nào Quý khách đóng cho sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị này sẽ được dùng để đóng Phí bảo hiểm cơ bản trước, sau đó đến Khoản đầu tư thêm.





7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

(1) Phí bảo hiểm cơ bản	(2) Khoản đầu tư thêm
Là khoản tiền cố định Quý khách cần đóng để đảm bảo duy trì quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Hợp đồng.	Là khoản tiền Quý khách có thể đóng thêm để gia tăng giá trị tích lũy của Hợp đồng tùy theo nhu cầu.
Phí bảo hiểm sau khi trừ Phí ban đầu sẽ được sử dụng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại mục 12.	Khoản đầu tư thêm sau khi trừ Phí ban đầu sẽ được sử dụng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại mục 12.
Các Đơn vị quỹ này sẽ được phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm do Quý khách chỉ định.	Các Đơn vị quỹ này sẽ được phân bổ vào Tài khoản đầu tư thêm theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm do Quý khách chỉ định.
Tài khoản bảo hiểm của Hợp đồng tại từng thời điểm sẽ bằng số lượng Đơn vị quỹ được phân bổ nhân với Giá đơn vị quỹ tại thời điểm đó.	Tài khoản đầu tư thêm của Hợp đồng tại từng thời điểm sẽ bằng số lượng Đơn vị quỹ được phân bổ nhân với Giá đơn vị quỹ tại thời điểm đó.

Giá trị quỹ hợp đồng

=

Tài khoản bảo hiểm

+

Tài khoản đầu tư thêm

Mọi giao dịch liên quan tới Tài khoản bảo hiểm hay Tài khoản đầu tư thêm sẽ làm thay đổi số lượng Đơn vị quỹ và do vậy sẽ thay đổi giá trị của từng tài khoản và Giá trị quỹ hợp đồng.

Quý khách có thể linh hoạt rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng để thực hiện các mục tiêu trong tương lai.

Phí ban đầu là khoản tiền mà FWD khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm trước khi phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm và Tài khoản đầu tư thêm của Hợp đồng.

Phí ban đầu được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) của Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm tại Năm hợp đồng mà Phí bảo hiểm được phân bổ như sau:

Phí ban đầu tối đa	Năm hợp đồng					
	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản	85%	65%	25%	0%	0%	0%
% Khoản đầu tư thêm			2%			1%





7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

Giới thiệu Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị do FWD thiết lập với mục tiêu và chính sách đầu tư của mỗi Quỹ được thể hiện tại mục 13 của Quy tắc và Điều khoản này hoặc hoặc tại trang thông tin điện tử của FWD (www.fwd.com.vn).

Quý khách có thể linh hoạt chọn một hoặc kết hợp nhiều Quỹ do FWD đã thiết lập và phân bổ Phí bảo hiểm vào (các) Quỹ theo Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm do Quý khách lựa chọn.

Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm là tỷ lệ của Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm được phân bổ vào (các) Quỹ sau khi trừ Phí ban đầu. Quý khách có thể lựa chọn Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm khác nhau cho Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm.

Phí quản lý quỹ là khoản tiền FWD khấu trừ để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ.

Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi công bố Giá đơn vị quỹ vào mỗi Ngày định giá, được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) tổng tài sản của Quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ.

Loại quỹ	Quỹ Năng động	Quỹ Cân bằng	Quỹ Ổn định
Phí quản lý quỹ (tối đa)	2,5%	2,0%	1,5%

Trong Thời hạn hợp đồng, FWD có thể thay đổi Phí quản lý quỹ sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp có sự thay đổi, FWD sẽ thông báo bằng văn bản cho Quý khách 3 tháng trước khi áp dụng.

Giá trị quỹ hợp đồng được xác định bằng tổng giá trị của (các) Quỹ do Quý khách lựa chọn.

$$\text{Giá trị mỗi Quỹ do Quý khách lựa chọn} = \text{Số lượng Đơn vị quỹ} \times \text{Giá Đơn vị quỹ}$$

Ví dụ: Quý khách lựa chọn 2 Quỹ cho Hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị với thông tin như sau:

Đơn vị tính: đồng

Quỹ được lựa chọn	Số lượng Đơn vị Quỹ	Giá đơn vị Quỹ	Giá trị của Quỹ
Quỹ Năng động	100	50.000	5.000.000
Quỹ Cân bằng	200	20.000	4.000.000

Giá trị quỹ hợp đồng = Giá trị Quỹ Năng động + Giá trị Quỹ Cân bằng = 5 triệu đồng + 4 triệu đồng = 9 triệu đồng.





7. Tóm tắt quyền lợi bảo hiểm

7.2 Tóm tắt quyền lợi sản phẩm

Quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị được tóm tắt như sau:

Quyền lợi bảo vệ



Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn



Tử vong

Quyền lợi đầu tư



Hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ liên kết đơn vị



Quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng

Quyền lợi cộng thêm



Thưởng duy trì hợp đồng định kỳ



Thưởng duy trì hợp đồng đặc biệt



Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng



Tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khỏe





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

8.1 Quyền lợi bảo vệ và các trường hợp loại trừ bảo hiểm

Các quyền lợi bảo vệ tại mục 8.1 này sẽ được áp dụng khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng đang có hiệu lực và trước Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.

Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng là Ngày kỷ niệm năm sau khi Người được bảo hiểm đủ 80 tuổi.

8.1.1 Trường hợp TTTBVV

Nếu Người được bảo hiểm còn sống và bị TTTBVV, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm như sau:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm
Người được bảo hiểm bị TTTBVV

+

Giá trị quỹ hợp đồng

Giá trị quỹ hợp đồng được xác định theo:

- Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Người được bảo hiểm bị TTTBVV;
- Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm.



- FWD chỉ chi trả quyền lợi TTTBVV nếu TTTBVV không phải là Tình trạng tồn tại trước.
- Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi FWD chấp thuận chi trả quyền lợi TTTBVV.
- Tổng quyền lợi TTTBVV được chi trả cho 1 Người được bảo hiểm của tất cả các Hợp đồng có hiệu lực với FWD sẽ không vượt quá mức giới hạn tối đa được FWD thông báo trong Thư chấp thuận bảo hiểm có điều kiện.

Người được bảo hiểm là cá nhân có tuổi từ 30 ngày tuổi đến 70 tuổi tính theo lần sinh nhật vừa qua tại thời điểm kê khai Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

Tình trạng tồn tại trước có nghĩa là

- Triệu chứng, dấu hiệu bất thường về tình trạng sức khỏe được thể hiện tại hồ sơ y tế, lưu giữ tại cơ sở y tế và là nguyên nhân dẫn đến sự kiện bảo hiểm của Người được bảo hiểm khởi phát trong vòng 12 tháng trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực) mà nếu biết được các triệu chứng, dấu hiệu bất thường này FWD không chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm với mức phí tăng thêm hoặc áp dụng loại trừ bảo hiểm; hoặc
- Tình trạng bệnh tật hoặc thương tật của Người được bảo hiểm đã được khám, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực) mà nếu biết được các triệu chứng, dấu hiệu bất thường này FWD không chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm với mức phí tăng thêm hoặc áp dụng loại trừ bảo hiểm.

Tiền sử sức khỏe được lưu giữ tại cơ sở y tế, hồ sơ y tế hoặc lời khai của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Tình trạng tồn tại trước.

Đơn vị quỹ là các phần có giá trị bằng nhau của từng Quỹ.

Giá đơn vị quỹ là giá của một Đơn vị quỹ khi FWD thực hiện việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ.

Ngày định giá là ngày FWD tiến hành xác định Giá đơn vị quỹ cho từng Quỹ. FWD công bố Giá đơn vị quỹ theo định kỳ tối thiểu hàng tuần.

8.1.2 Trường hợp Tử vong

Nếu Người được bảo hiểm tử vong, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm như sau:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm
Người được bảo hiểm tử vong

+

Giá trị quỹ hợp đồng

Giá trị quỹ hợp đồng được xác định theo:

- Số lượng Đơn vị quỹ tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong; và
- Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD nhận yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.



Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực khi Người được bảo hiểm tử vong.

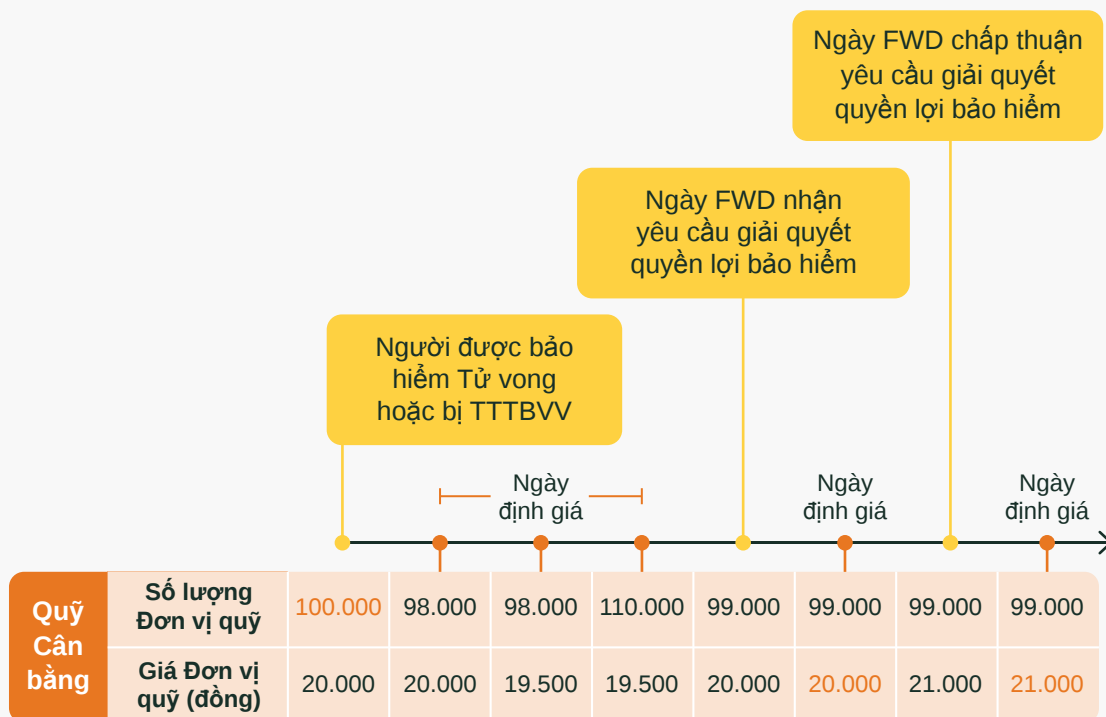




8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

* Ví dụ minh họa:

Anh A tham gia Hợp đồng sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị với Số tiền bảo hiểm **4 tỷ đồng** và chọn tham gia Quỹ Cân bằng. Trường hợp anh A tử vong hoặc bị TTTBVV:



1. Trường hợp TTTBVV, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng tổng của:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm Người được bảo hiểm bị TTTBVV: 4 tỷ đồng

+

Giá trị quỹ hợp đồng = 100.000×21.000
(Số lượng Đơn vị quỹ x Giá đơn vị quỹ) = 2,1 tỷ đồng

Số tiền FWD chi trả cho trường hợp TTTBVV trong ví dụ này là **6,1 tỷ đồng**.

2. Trường hợp tử vong, FWD sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng tổng của:

Số tiền bảo hiểm tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong: 4 tỷ đồng

+

Giá trị quỹ hợp đồng = 100.000×20.000
(Số lượng Đơn vị quỹ x Giá đơn vị quỹ) = 2 tỷ đồng

Số tiền FWD chi trả cho trường hợp tử vong trong ví dụ này là **6 tỷ đồng**.





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

8.1.3 Các trường hợp loại trừ bảo hiểm

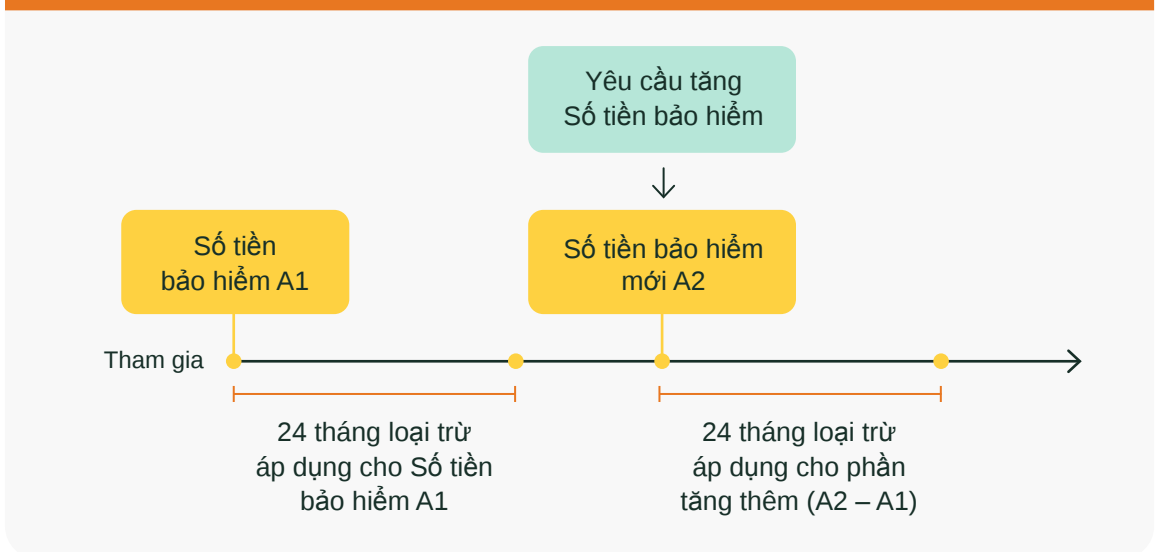
FWD sẽ không chi trả Quyền lợi bảo vệ nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong những trường hợp sau:

(i). Người được bảo hiểm tự tử hay cố ý gây thương tích cho bản thân.

Loại trừ này sẽ chỉ áp dụng trong 24 tháng tính từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với những Hợp đồng có khôi phục hiệu lực).

Trong trường hợp Quý khách tăng Số tiền bảo hiểm, thời hạn 24 tháng sẽ áp dụng cho phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm kể từ ngày Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực. Quy định này không áp dụng cho quyền lợi tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khỏe theo mục 8.3.3.

* Ví dụ minh họa:



(ii). Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm

Trong trường hợp, Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng và Người thụ hưởng gây ra Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà những Người thụ hưởng đó được hưởng trong Hợp đồng.

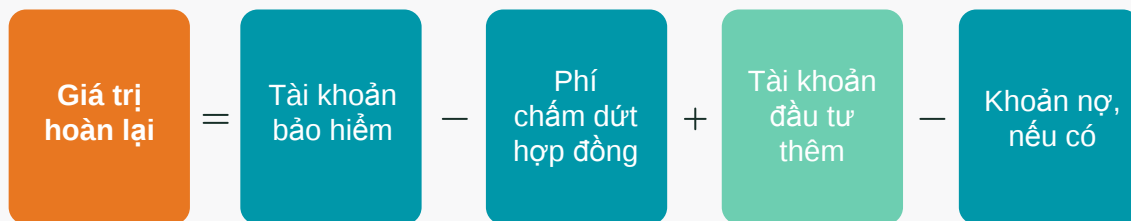
Trong trường hợp FWD không chi trả Quyền lợi bảo vệ do Người được bảo hiểm tử vong thuộc trường hợp loại trừ, Hợp đồng sẽ chấm dứt và FWD sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn giữa:

- Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng; hoặc
- Toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng, không có lãi, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm



Phí chấm dứt hợp đồng là khoản tiền FWD khấu trừ khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn và chỉ áp dụng trên Tài khoản bảo hiểm.

Phí chấm dứt hợp đồng được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) Phí bảo hiểm cơ bản của 1 năm và áp dụng tại năm mà Hợp đồng mất hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực, tùy trường hợp nào xảy ra trước như sau:

Năm hợp đồng	1 - 3	4	5	6	7	8	9	10+
Phí chấm dứt hợp đồng	100%	90%	80%	70%	60%	40%	20%	0%

Khoản nợ bao gồm các khoản sau đây:

Khoản nợ	Diễn giải
Phí bảo hiểm cơ bản;	Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn còn nợ chưa được đóng đủ đến thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên.
Phí bảo hiểm rủi ro còn nợ; Phí quản lý hợp đồng còn nợ	Các khoản phí còn nợ trong thời gian (i) Hợp đồng đang được áp dụng quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng tại mục 8.3.4 và/hoặc (ii) gia hạn đóng phí 60 ngày.

Phí bảo hiểm rủi ro là khoản tiền FWD khấu trừ hàng tháng từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách bán các Đơn vị quỹ để chi trả các Quyền lợi bảo vệ tại mục 8.1.

Số lượng Đơn vị quỹ cần bán để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro được xác định:

- Đối với khoản Phí bảo hiểm rủi ro của tháng đầu tiên: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận bảo hiểm.
- Đối với các khoản Phí bảo hiểm rủi ro từ tháng thứ 2 trở về sau: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá sau các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng và thay đổi theo Số tiền bảo hiểm và tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm khấu trừ.





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

Trong Thời hạn hợp đồng, FWD có thể thay đổi tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp Quý khách không đồng ý với việc thay đổi tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Quý khách có thể chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm để nhận lại Giá trị hoàn lại.

Phí quản lý hợp đồng là khoản tiền FWD khấu trừ hàng tháng từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách bán các Đơn vị quỹ để quản lý, duy trì và cung cấp các dịch vụ liên quan đến Hợp đồng.

Số lượng Đơn vị quỹ cần bán để khấu trừ Phí quản lý hợp đồng được xác định:

- Đối với khoản Phí quản lý hợp đồng của tháng đầu tiên: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận bảo hiểm.
- Đối với các khoản Phí quản lý hợp đồng từ tháng thứ 2 trở về sau: theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá sau các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Phí quản lý hợp đồng là 33.000 đồng/tháng và hàng năm sẽ tăng thêm 3.000 đồng/tháng cho tới khi đạt mức tối đa là 60.000 đồng/tháng, như được minh họa trong bảng dưới đây:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10+
Phí quản lý hợp đồng (nghìn đồng/tháng)	33	36	39	42	45	48	51	54	57	60

8.2 Quyền lợi đầu tư

8.2.1 Hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ liên kết đơn vị

Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Giá trị quỹ hợp đồng của Quý khách sẽ được hưởng kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị được FWD công bố tại các Ngày định giá theo định kỳ tối thiểu hàng tuần.

8.2.2 Quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng

Tại Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng, FWD sẽ chi trả toàn bộ Giá trị quỹ hợp đồng được xác định theo:

- Số lượng Đơn vị quỹ tại Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng;
- Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.

FWD sẽ thông báo đến Quý khách về việc chi trả quyền lợi này.



Quý khách có thể tham khảo Giá đơn vị quỹ trên trang thông tin điện tử của FWD tại địa chỉ <https://www.fwd.com.vn/> hoặc truy cập FWD Dịch vụ trực tuyến tại địa chỉ <https://e-services.fwd.com.vn> để kiểm tra Giá trị quỹ hợp đồng của mình.





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

8.3 Quyền lợi cộng thêm

Các quyền lợi cộng thêm tại mục 8.3 này sẽ được áp dụng trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực.

8.3.1 Thưởng duy trì hợp đồng định kỳ

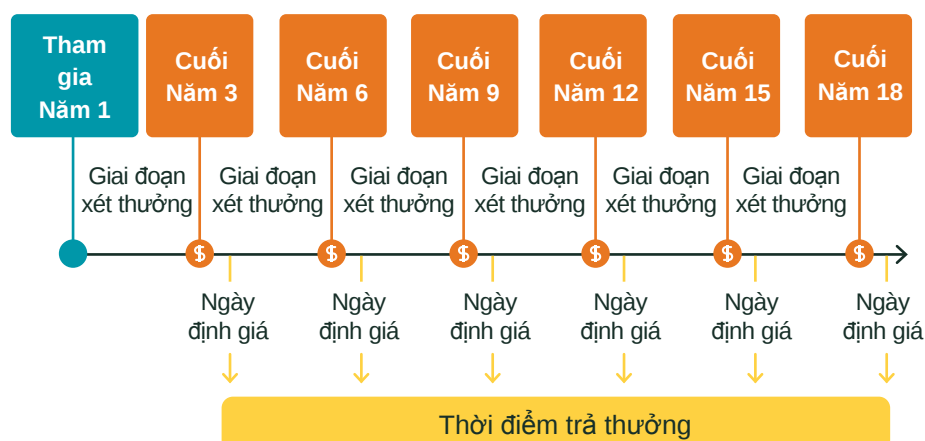
Quyền lợi

- Quý khách được thưởng thêm số tiền bằng tỷ lệ phần trăm (%) giá trị bình quân của Tài khoản bảo hiểm trong 36 tháng liên tiếp gần nhất.
- Tỷ lệ % chi tiết cho từng giai đoạn xét thưởng được liệt kê trong bảng sau:

Năm hợp đồng	3	6	9	12	15	18
Thưởng duy trì hợp đồng định kỳ = % giá trị bình quân của Tài khoản bảo hiểm trong 36 tháng gần nhất	3%	3%	3%	6%	6%	6%

Giai đoạn xét thưởng & Thời điểm trả thưởng

- Giai đoạn xét thưởng: mỗi giai đoạn 3 Năm hợp đồng liên tiếp trong 18 Năm hợp đồng đầu tiên, bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 1.
- Thời điểm trả thưởng: Khoản thưởng được FWD công bố và chi trả vào Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc của năm Hợp đồng thứ 3, năm thứ 6, năm thứ 9, năm thứ 12, năm thứ 15 và năm thứ 18 như minh họa dưới đây:

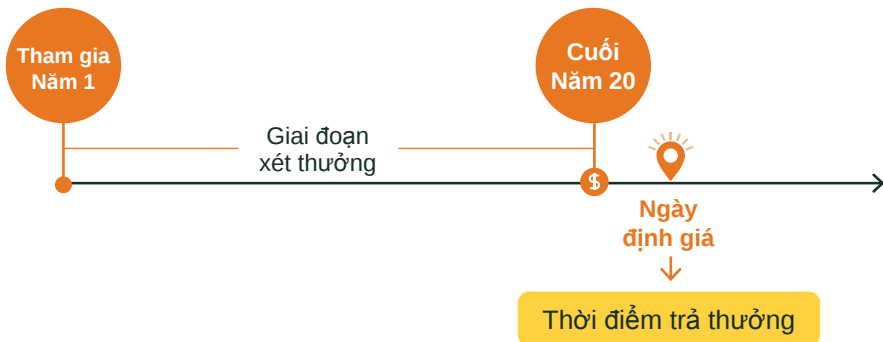




8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

Điều kiện nhận thưởng	Trong mỗi giai đoạn xét thưởng, các điều kiện nhận thưởng sau cần được đáp ứng: ▪ Phí bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng; ▪ Hợp đồng có hiệu lực trong suốt giai đoạn xét thưởng và tại thời điểm trả thưởng; ▪ Quý khách không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.
Cách thức trả thưởng	▪ Các khoản thưởng này sẽ được tự động phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm của hợp đồng theo Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản đang áp dụng. ▪ Khoản thưởng sau khi được phân bổ sẽ dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá tại thời điểm trả thưởng.

8.3.2 Thưởng duy trì hợp đồng đặc biệt

Quyền lợi	▪ Quý khách được thưởng thêm số tiền bằng 05 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên.
Giai đoạn xét thưởng & Thời điểm trả thưởng	▪ Giai đoạn xét thưởng: 20 Năm hợp đồng liên tiếp, bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 1. ▪ Thời điểm trả thưởng: Khoản thưởng được FWD công bố và chi trả vào Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc của Năm hợp đồng thứ 20. 
Điều kiện nhận thưởng	Trong giai đoạn xét thưởng, các điều kiện nhận thưởng sau cần được đáp ứng: ▪ Phí bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng; ▪ Hợp đồng có hiệu lực trong suốt giai đoạn xét thưởng và tại thời điểm trả thưởng; ▪ Quý khách không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

Cách thức trả thưởng

- Khoản thưởng này sẽ được tự động phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm của hợp đồng theo Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản đang áp dụng.
- Khoản thưởng sau khi được phân bổ sẽ dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá tại thời điểm trả thưởng.

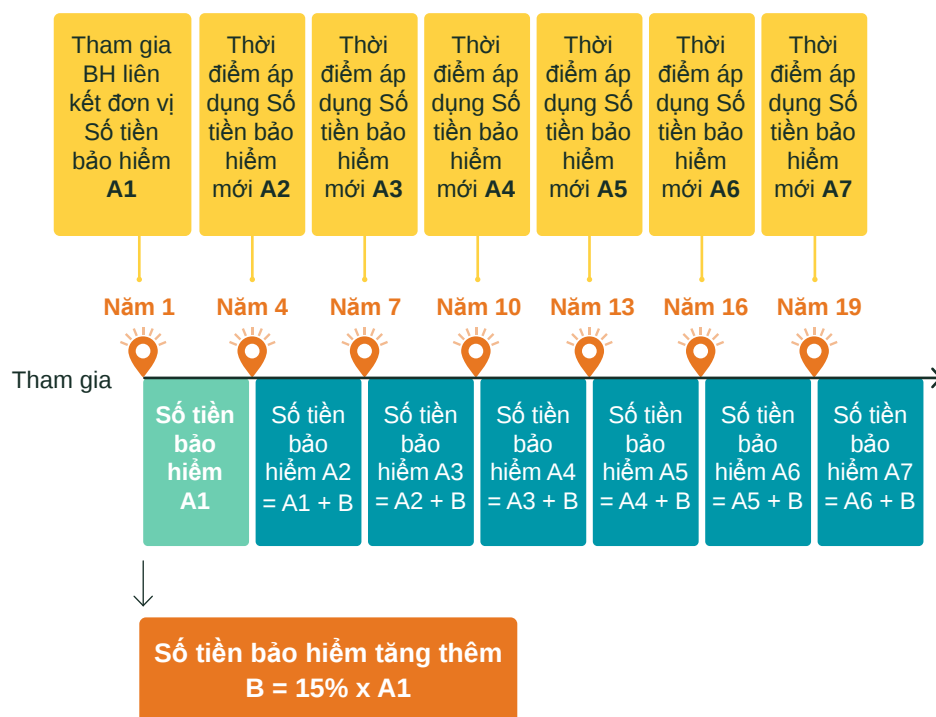
8.3.3 Tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khỏe

Quyền lợi

- Tăng Số tiền bảo hiểm tự động không cần thẩm định sức khỏe.
- Số tiền bảo hiểm tăng thêm bằng 15% Số tiền bảo hiểm của Năm hợp đồng thứ 1.

Thời điểm áp dụng

- Số tiền bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực từ đầu Năm hợp đồng thứ 4, năm thứ 7, năm thứ 10, năm thứ 13, năm thứ 16 và năm thứ 19.





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm



Quý khách vẫn có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm trong suốt thời gian áp dụng quyền lợi này theo quy định tại mục 13.2.

Số tiền bảo hiểm tăng thêm theo quyền lợi này không làm thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản.

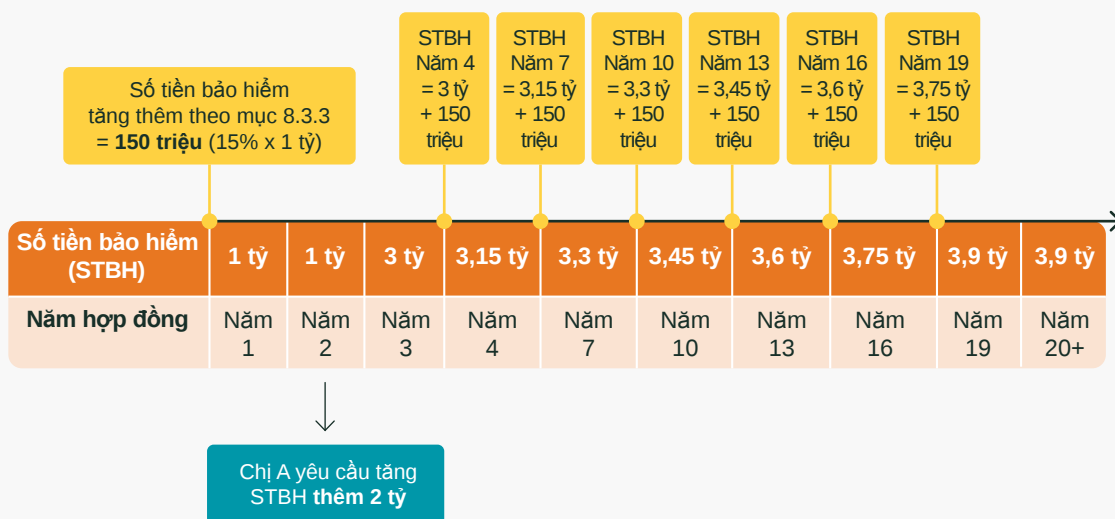
Sau khi Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực, Phí bảo hiểm rủi ro và các quyền lợi sẽ tăng tương ứng theo Số tiền bảo hiểm mới.

* Ví dụ minh họa

Chị A tham gia tham gia Hợp đồng sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị:

- Tại thời điểm tham gia: chị A chọn Số tiền bảo hiểm là 1 tỷ đồng.
- Tại Năm hợp đồng thứ 2: chị A yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm thêm 2 tỷ đồng.

Minh họa Số tiền bảo hiểm (đơn vị tính: đồng):





8. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm

8.3.4 Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng

Quyền lợi	Hợp đồng của Quý khách sẽ vẫn được đảm bảo duy trì hiệu lực kể cả trong trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
Thời điểm áp dụng	Trong 3 Năm đầu tiên của Hợp đồng.
Điều kiện áp dụng	Trong 3 năm Hợp đồng đầu tiên, các điều kiện sau cần được đáp ứng: ▪ Quý khách đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản; ▪ Quý khách không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm.



Trong trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng, những khoản phí định kỳ này sẽ được FWD ghi nhận là Khoản nợ của Hợp đồng. FWD sẽ thực hiện khấu trừ khi Quý khách tiếp tục đóng phí.

Để đảm bảo hiệu lực của sản phẩm bảo trợ, Quý khách cần đóng phí bảo hiểm cho sản phẩm bảo trợ khi đến hạn.





9. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

9.1 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

(i). Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm được điền đầy đủ thông tin theo mẫu của FWD.



Tải Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tại địa chỉ
<https://www.fwd.com.vn/vi/ho-tro-khach-hang/>

(ii). Các giấy tờ chứng minh sự kiện bảo hiểm:

Trường hợp tử vong	- Trích lục khai tử. - Giấy báo tử, nếu có.
Trường hợp TTTBVV	- Trường hợp Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể: - Giấy chứng nhận phẫu thuật, nếu có. - Trường hợp Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc bị thương tật dẫn đến mất sức lao động vĩnh viễn từ 81%: - Biên bản giám định thương tật do cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên xác nhận tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm.

(iii). Các giấy tờ hỗ trợ chứng minh sự kiện bảo hiểm, nếu có:

- Trường hợp tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, báo cáo kết luận điều tra, biên bản giám định pháp y được cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Trường hợp tai nạn sinh hoạt hoặc vụ tai nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi Người được bảo hiểm cư trú;
- Bản gốc giấy ra viện, tóm tắt hồ sơ bệnh án.



9. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- (iv). Bằng chứng hợp pháp xác nhận người nhận quyền lợi bảo hiểm được phép nhận quyền lợi bảo hiểm: chứng minh nhân dân/căn cước công dân/giấy khai sinh/giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và giấy ủy quyền, di chúc hoặc các bằng chứng hợp pháp khác, nếu người nhận quyền lợi bảo hiểm không phải Người thụ hưởng.



Trường hợp bản gốc của các giấy tờ được yêu cầu bị mất, giấy tờ thay thế phải có giá trị tương đương và theo hướng dẫn của FWD tùy từng trường hợp cụ thể.





10. Phí bảo hiểm

10.1 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

Trong suốt thời gian Hợp đồng có hiệu lực, bất kỳ khoản tiền nào được đóng cho Hợp đồng sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính theo định kỳ. Phần tiền còn lại, nếu có, sẽ được phân bổ vào Khoản đầu tư thêm trừ khi có chỉ định khác từ Quý khách.

10.2 Phí bảo hiểm cơ bản

Phí bảo hiểm cơ bản được tính dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm tại thời điểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên

Để duy trì hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị, Quý khách cần đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn.

Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi

Quý khách có thể đóng Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đã chọn hoặc linh hoạt tùy thuộc vào nhu cầu tài chính của mình.

Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được khấu trừ Phí ban đầu trước khi được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày FWD nhận được Phí bảo hiểm cơ bản.

Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản do Quý khách lựa chọn.

Tỷ lệ Phí bảo hiểm cơ bản còn lại sau khi trừ Phí ban đầu được mô tả như bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi
Tỷ lệ Phí bảo hiểm cơ bản tối thiểu còn lại sau khi trừ Phí ban đầu	15%	35%	75%	100%



Phí bảo hiểm cho sản phẩm bảo trợ cần đóng đủ khi đến hạn trong suốt Thời hạn hợp đồng của sản phẩm bảo trợ để đảm bảo hiệu lực của sản phẩm bảo trợ.



10. Phí bảo hiểm

10.3 Khoản đầu tư thêm

Sau Thời gian cân nhắc, ngoài Phí bảo hiểm cơ bản cố định, Quý khách có thể linh hoạt đóng thêm vào Hợp đồng một khoản tiền được gọi là Khoản đầu tư thêm.

- Mức tối đa của Khoản đầu tư thêm trong mỗi Năm hợp đồng là 10 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên.
- FWD có thể thay đổi giới hạn Khoản đầu tư thêm mỗi năm hoặc từ chối nhận Khoản đầu tư thêm tại từng thời điểm bằng cách gửi thông báo cho Quý khách trước khi áp dụng.
- Khoản đầu tư thêm được phân bổ vào Tài khoản đầu tư thêm theo Tỷ lệ phân bổ khoản đầu tư thêm do Quý khách lựa chọn.

Khoản đầu tư thêm sẽ được khấu trừ Phí ban đầu trước khi được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày FWD nhận được Khoản đầu tư thêm.

Tỷ lệ Khoản đầu tư thêm còn lại sau khi trừ Phí ban đầu được mô tả như bảng sau:

Năm hợp đồng	Năm 1 đến năm thứ 5	Từ Năm thứ 6 trở đi
Tỷ lệ Khoản đầu tư thêm tối thiểu còn lại sau khi trừ Phí ban đầu	98%	99%

10.4 Đóng phí chậm

10.4.1 Áp dụng cho sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị

Nếu Quý khách chưa đóng Phí bảo hiểm cơ bản vào Ngày đến hạn đóng phí, Quý khách sẽ được gia hạn thêm 60 ngày để đóng phí.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn 60 ngày được xác định như sau:

Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên	Ngày đến hạn đóng phí khi Quý khách chưa đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản.
Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi	Ngày kỷ niệm tháng mà Giá trị quỹ hợp đồng không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.





10. Phí bảo hiểm

Điều gì xảy ra trong thời hạn 60 ngày

- Tất cả các quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị này vẫn được duy trì hiệu lực.
- Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng phát sinh trong thời gian 60 ngày này sẽ được khấu trừ từ Tài khoản bảo hiểm hoặc ghi nợ tại FWD nếu Tài khoản bảo hiểm không đủ để khấu trừ.
- Trường hợp Quý khách đóng phí trong thời hạn 60 ngày, Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo mục 10.1. (Các) Khoản nợ, nếu có, sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ hợp đồng sau khi Phí bảo hiểm đã được phân bổ.

Ngày kỷ niệm tháng là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu tháng không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng.

Hợp đồng mất hiệu lực

Sau khi kết thúc 60 ngày gia hạn đóng phí, Hợp đồng sẽ bị mất hiệu lực khi:

Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên

Quý khách chưa đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn.

Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi

Quý khách chưa đóng đủ khoản Phí bảo hiểm cần thiết để Giá trị quỹ hợp đồng đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.

Điều gì xảy ra sau khi Hợp đồng mất hiệu lực

FWD sẽ bán toàn bộ các Đơn vị quỹ còn lại của Hợp đồng, nếu có, theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí. Khoản tiền này được lưu tại FWD, không tính lãi suất, và:

Trường hợp Quý khách có yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng trong vòng 2 năm kể từ ngày Hợp đồng mất hiệu lực

- Tất cả khoản tiền này sẽ được phân bổ vào Giá trị quỹ hợp đồng theo Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm đang áp dụng;
- Đơn vị quỹ sẽ được mua theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

Trường hợp Quý khách có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng

FWD sẽ hoàn trả cho Quý khách khoản tiền này sau khi trừ Phí chấm dứt hợp đồng tại thời điểm Hợp đồng mất hiệu lực.





10. Phí bảo hiểm

Trường hợp Quý khách không có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng sau hai năm kể từ thời điểm Hợp đồng mất hiệu lực

FWD sẽ hoàn trả cho Quý khách khoản tiền này sau khi trừ Phí chấm dứt hợp đồng tại thời điểm Hợp đồng mất hiệu lực.

10.4.2 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng

Trong vòng 2 năm kể từ ngày Hợp đồng bị mất hiệu lực, Quý khách có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của:

- (i) Toàn bộ Hợp đồng; hoặc
- (ii). Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị này.



Ngày khôi phục hiệu lực sẽ không được trễ hơn Ngày kết thúc thời hạn hợp đồng.

Điều kiện khôi phục:

- Quý khách đáp ứng điều kiện về:
 - (i). Quyền lợi có thể được bảo hiểm;
 - (ii). Tuổi tham gia;
 - (iii). Tình trạng sức khỏe đáp ứng điều kiện có thể được bảo hiểm theo quy định của FWD;
- FWD có thể thực hiện kiểm tra sức khỏe đối với Người được bảo hiểm trước khi chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng;
- Quý khách đóng đầy đủ các khoản phí bảo hiểm để khôi phục như sau:

Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên

- (i). Phí bảo hiểm cơ bản của tất cả các kỳ phí quá hạn;
- (ii). Phí bảo hiểm cơ bản của kỳ phí tiếp theo (nếu ngày yêu cầu khôi phục hiệu lực cách Ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí này dưới 30 ngày).

Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi

- (i). Phí bảo hiểm cơ bản của tất cả các kỳ phí quá hạn trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên, nếu có;
- (ii). Phí bảo hiểm cơ bản của tối thiểu 1 kỳ phí (áp dụng cho định kỳ đóng phí là năm/nửa năm) hoặc tối thiểu 2 kỳ phí (áp dụng cho các định kỳ đóng phí khác).





10. Phí bảo hiểm

Yêu cầu khôi phục sẽ có hiệu lực kể từ ngày FWD phát hành Thư xác nhận khôi phục hiệu lực.



Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng còn nợ trong thời gian (i) Hợp đồng đang được áp dụng quyền lợi Đảm bảo duy trì hợp đồng tại mục 8.3.4 và (ii) gia hạn đóng phí 60 ngày sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ hợp đồng sau khi phí bảo hiểm đã được phân bổ.





11. Giá trị Quỹ của hợp đồng

Giá trị quỹ hợp đồng

=

Tài khoản bảo hiểm

+

Tài khoản đầu tư thêm



Hàng năm, FWD sẽ thông báo cho Quý khách về Giá trị quỹ hợp đồng.
Ngoài ra, Quý khách có thể truy cập FWD Dịch vụ trực tuyến tại địa chỉ <https://e-services.fwd.com.vn> vào bất kỳ lúc nào để biết thông tin cập nhật về Giá trị quỹ hợp đồng.

Các khoản phí bao gồm:

- (i). Phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng;
- (ii). Phí quản lý hợp đồng hàng tháng;
- (iii). Phí chuyển đổi quỹ, nếu có sẽ được khấu trừ theo thứ tự sau:

Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên

1

Tài khoản bảo hiểm

Từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi

1

Tài khoản bảo hiểm



2

Tài khoản đầu tư thêm

(trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả cho các khoản phí này)

Tất cả các giao dịch được liệt kê ở phần dưới đây được thực hiện dựa trên số lượng Đơn vị quỹ.





11. Giá trị Quỹ của hợp đồng

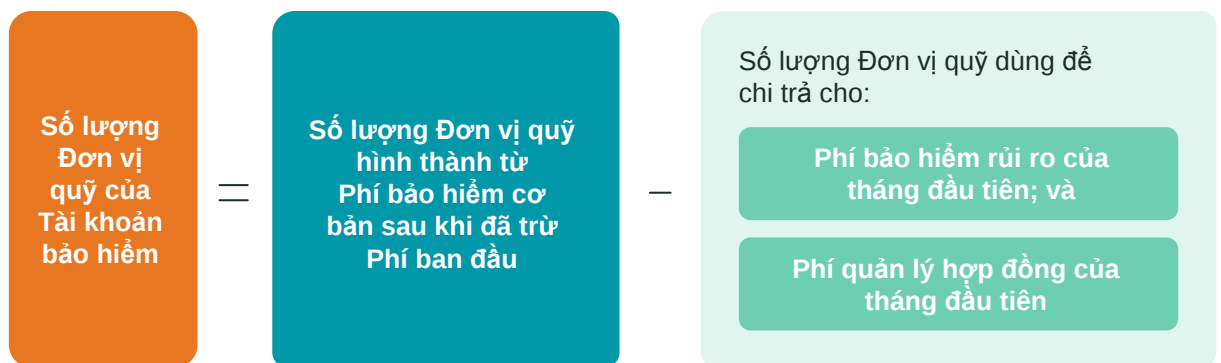
11.1 Tài khoản bảo hiểm

Tài khoản bảo hiểm là giá trị của các Đơn vị quỹ được hình thành từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản sau khi trừ Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng và Phí chuyển đổi quỹ, nếu có.

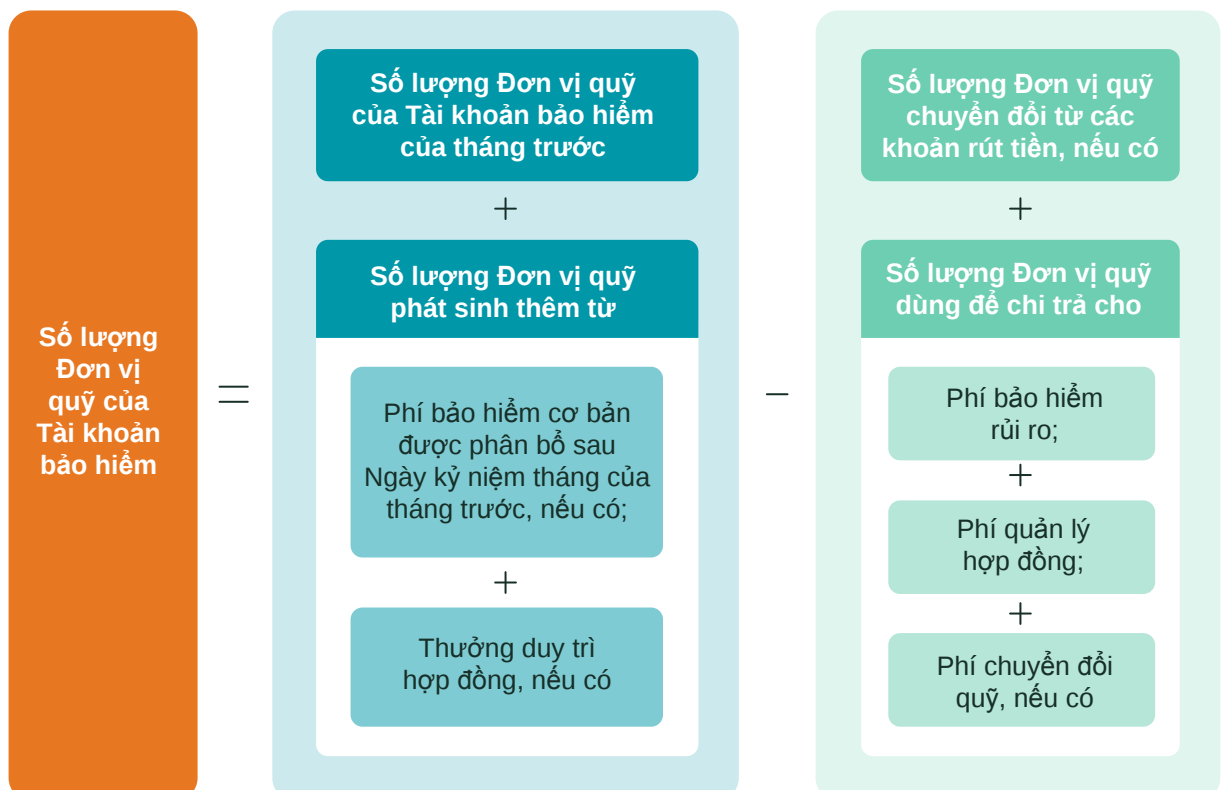
Các khoản Thưởng duy trì hợp đồng định kỳ và Thưởng duy trì hợp đồng đặc biệt cũng sẽ được sử dụng để mua Đơn vị quỹ và phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo quy định tại mục 8.3.1 và 8.3.2.

Tại từng thời điểm, số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản bảo hiểm sẽ được xác định theo công thức như sau:

(i). Vào Ngày hiệu lực hợp đồng:



(ii). Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng:





11. Giá trị Quỹ của hợp đồng

11.2 Tài khoản đầu tư thêm

Tài khoản đầu tư thêm là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ Khoản đầu tư thêm sau khi trừ Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng và Phí chuyển đổi quỹ, nếu có.

Tại từng thời điểm, số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm sẽ được xác định theo công thức như sau:

(i). Vào Ngày hiệu lực hợp đồng:

$$\text{Số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm} = \text{Số lượng Đơn vị quỹ hình thành từ Khoản đầu tư thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu}$$

(ii). Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng:

$$\begin{aligned} &\text{Số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm} \\ &= \left(\begin{aligned} &\text{Số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản đầu tư thêm của tháng trước} \\ &+ \\ &\text{Số lượng Đơn vị quỹ phát sinh thêm từ Khoản đầu tư thêm được phân bổ từ sau Ngày kỷ niệm tháng của tháng trước, nếu có} \end{aligned} \right) \\ &- \left(\begin{aligned} &\text{Số lượng Đơn vị quỹ chuyển đổi từ các khoản rút tiền, nếu có} \\ &+ \\ &\text{Số lượng Đơn vị quỹ dùng để chi trả cho} \\ &\quad \begin{aligned} &\text{Phí bảo hiểm rủi ro} \\ &+ \\ &\text{Phí quản lý hợp đồng} \\ &+ \\ &\text{Phí chuyển đổi quỹ, nếu có} \end{aligned} \end{aligned} \right) \\ &\quad \text{(trường hợp Tài khoản bảo hiểm không đủ để chi trả cho các khoản phí này)} \end{aligned}$$





11. Giá trị Quỹ của hợp đồng

Phí chuyển đổi quỹ là khoản tiền mà FWD sẽ khấu trừ khi Quý khách thực hiện việc chuyển đổi danh mục Quỹ. Trong mỗi Năm hợp đồng, Phí chuyển đổi quỹ được xác định như sau:

Lần yêu cầu chuyển đổi Quỹ	Lần 1 đến 5	Lần 6+
Phí cho mỗi yêu cầu chuyển đổi Quỹ (đồng)	Không áp dụng	50.000

Phí chuyển đổi quỹ này sẽ được trừ từ số tiền bán các Đơn vị quỹ của Quý chuyển trước khi mua Đơn vị quỹ của Quý nhận.

Trong thời hạn hợp đồng, FWD có thể thay đổi Phí chuyển đổi quỹ sau khi nhận được sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp có sự thay đổi, FWD sẽ thông báo bằng văn bản cho Quý khách 3 tháng trước khi áp dụng.





12. Thông tin về Quỹ liên kết đơn vị

12.1 Thành lập Quỹ liên kết đơn vị

FWD thành lập và duy trì các Quỹ liên kết đơn vị theo mục tiêu và chính sách đầu tư được thể hiện ở danh mục Quỹ liên kết đơn vị tại mục 12.2, hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do FWD ban hành tại từng thời điểm.

Các Quỹ liên kết đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của FWD. FWD có toàn quyền quyết định các chiến lược đầu tư theo mục tiêu của từng Quỹ.

Quý khách được quyền chọn Quỹ liên kết đơn vị phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức chấp nhận rủi ro của mình.

FWD có toàn quyền ủy thác một phần hoặc toàn bộ quyền quyết định đầu tư cho bất kỳ bên thứ ba nào theo những quy định do FWD đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật.

FWD có thể thành lập Quỹ mới bất kỳ lúc nào sau khi được Bộ tài chính chấp thuận. Quy tắc và Điều khoản này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ mới thành lập, trừ khi có quy định khác.



12. Thông tin về quỹ liên kết đơn vị

12.2 Danh mục Quỹ liên kết đơn vị

Danh mục Quỹ liên kết đơn vị bao gồm:

(i). Quỹ Năng động

(ii). Quỹ Cân bằng

(iii). Quỹ Ổn định

Chi tiết mục tiêu và chính sách đầu tư của từng Quỹ được thể hiện như sau:

	Quỹ Năng động	Quỹ Cân bằng	Quỹ Ổn định
Mục tiêu đầu tư	Tăng trưởng vốn và tối đa hóa lợi nhuận trong dài hạn.	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn.	Thu nhập ổn định và bảo toàn vốn.
Chính sách đầu tư	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao.	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.
Danh mục đầu tư	Cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (tối thiểu 80%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.	Cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (35% - 65%). Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi (35% - 65%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi (tối thiểu 80%). Phần còn lại là tiền và các khoản tương đương tiền.
Rủi ro đầu tư	Rủi ro cao.	Rủi ro trung bình.	Rủi ro thấp.





12. Thông tin về quỹ liên kết đơn vị

12.3 Định giá Đơn vị quỹ

FWD sẽ tính toán Giá trị tài sản ròng của từng Quỹ và Giá đơn vị quỹ cho mỗi Quỹ vào Ngày định giá theo định kỳ tối thiểu hàng tuần.

Giá Đơn vị quỹ của
từng Quỹ liên kết đơn vị

=

Giá trị tài sản ròng của từng
Quỹ liên kết đơn vị

Tổng số lượng Đơn vị quỹ của
Quỹ liên kết đơn vị tương ứng

Khi tính toán Giá trị tài sản ròng, FWD sẽ tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam và các quy định khác có liên quan về đầu tư. Giá trị tài sản ròng phản ánh:

- Tất cả thu nhập bao gồm lãi hoặc lỗ đã được thực hiện hoặc chưa được thực hiện liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Phí quản lý quỹ;
- Tất cả các khoản thuế, lệ phí liên quan đến các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

12.4 Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Quý khách

Để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Quý khách, FWD có thể thực hiện các biện pháp sau:

- (a). Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị;
- (b). Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- (c). Chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
- (d). Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang thực hiện giao dịch đầu tư tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- (e). Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

FWD sẽ gửi thông báo cho Quý khách bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng các biện pháp (a), (b), (c) và (e) bên trên.





12. Thông tin về quỹ liên kết đơn vị

12.5 Mua và bán Đơn vị quỹ

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, số lượng Đơn vị quỹ sẽ tăng hoặc giảm tùy vào từng loại giao dịch khác nhau:

Mua/bán Đơn vị quỹ	Các giao dịch áp dụng
Mua Đơn vị quỹ (Tăng số lượng Đơn vị quỹ)	- Phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản; - Phân bổ Khoản đầu tư thêm; - Phân bổ quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng định kỳ và Thưởng duy trì hợp đồng đặc biệt; - Phân bổ khoản tiền được nhận từ Quỹ khác chuyển đổi sang (chuyển đổi Quỹ).
Bán Đơn vị quỹ (Giảm số lượng Đơn vị quỹ)	- Chi trả các quyền lợi bảo hiểm; - Khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng; - Rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng; - Chuyển một khoản tiền hoặc một số lượng Đơn vị quỹ sang Quỹ liên kết đơn vị khác (chuyển đổi Quỹ); - Chuyển đổi Đơn vị quỹ thành tiền trong trường hợp Hợp đồng mất hiệu lực theo mục 10.4.1; - Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

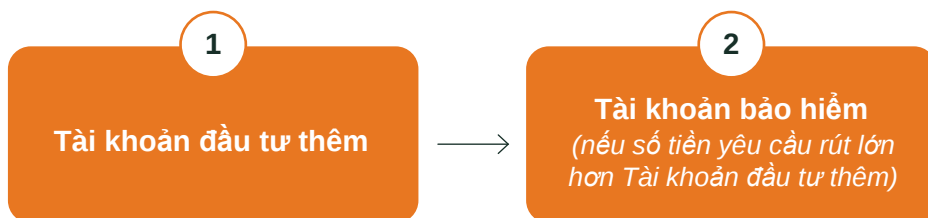




13. Điều chỉnh hợp đồng

13.1 Rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng

Sau Thời gian cân nhắc của Hợp đồng, Quý khách có thể yêu cầu rút một phần từ Giá trị quỹ hợp đồng bằng cách chỉ định số tiền hoặc số lượng Đơn vị quỹ cần rút. Các khoản rút tiền sẽ theo thứ tự ưu tiên như sau:



1. Rút tiền từ Tài khoản đầu tư thêm

Số tiền rút tối đa bằng 100% giá trị của Tài khoản đầu tư thêm.

2. Rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm

Số tiền rút tối đa không quá 80% Giá trị hoàn lại của Tài khoản bảo hiểm.

FWD sẽ bán các Đơn vị quỹ theo tỷ lệ phần trăm (%) giá trị Tài khoản đầu tư thêm hoặc Tài khoản bảo hiểm của các Quỹ liên kết đơn vị hoặc theo tỷ lệ % được Quý khách chỉ định.

Tài khoản đầu tư thêm hoặc Tài khoản bảo hiểm được xác định giá trị theo số lượng Đơn vị quỹ và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu rút tiền được FWD chấp thuận.

Sau khi FWD thực hiện yêu cầu rút tiền, Giá trị quỹ hợp đồng của Quý khách sẽ giảm tương ứng theo khoản tiền yêu cầu rút.

Giá trị hoàn lại của
Tài khoản bảo hiểm

=

Tài khoản
bảo hiểm

–

Phí chấm dứt
hợp đồng

Phí rút tiền Quý khách sẽ được miễn Phí rút tiền từ cả Tài khoản bảo hiểm và Tài khoản đầu tư thêm.

Trong Thời hạn hợp đồng, FWD có thể áp dụng Phí rút tiền sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính. Trong trường hợp có sự thay đổi, FWD sẽ thông báo bằng văn bản cho Quý khách 3 tháng trước khi áp dụng.





13. Điều chỉnh hợp đồng

13.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Quý khách có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm bất kỳ lúc nào:

Giảm Số tiền bảo hiểm	(i). Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của FWD; (ii). Phí bảo hiểm cơ bản không thay đổi.
Tăng Số tiền bảo hiểm	(i). Số tiền bảo hiểm mới không được cao hơn Số tiền bảo hiểm tối đa theo quy định của FWD; (ii). Người được bảo hiểm không vượt quá 70 tuổi tại thời điểm yêu cầu; (iii). Các điều kiện về thẩm định của FWD được đáp ứng; (iv). Phí bảo hiểm cơ bản được điều chỉnh thay đổi tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới. FWD sẽ gửi thông báo tới Quý khách về Phí bảo hiểm cơ bản mới cần đóng.

Số tiền bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo sau khi FWD chấp thuận yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm.

Sau khi Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực, Phí bảo hiểm rủi ro và các quyền lợi sẽ thay đổi tương ứng theo Số tiền bảo hiểm mới và Phí bảo hiểm cơ bản mới.

13.3 Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào từng quỹ

Quý khách cần chỉ định Tỷ lệ phân bổ cho:

- Phí bảo hiểm cơ bản: ngay khi nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.
- Khoản đầu tư thêm: bất cứ thời điểm nào và có thể khác với Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản.

Quý khách có thể yêu cầu thay đổi Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm bất kỳ thời điểm nào. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm mới sẽ áp dụng cho tất cả các khoản tiền Quý khách đóng sau khi yêu cầu thay đổi được FWD chấp thuận.

Tổng Tỷ lệ phân bổ vào các Quỹ phải là 100%.

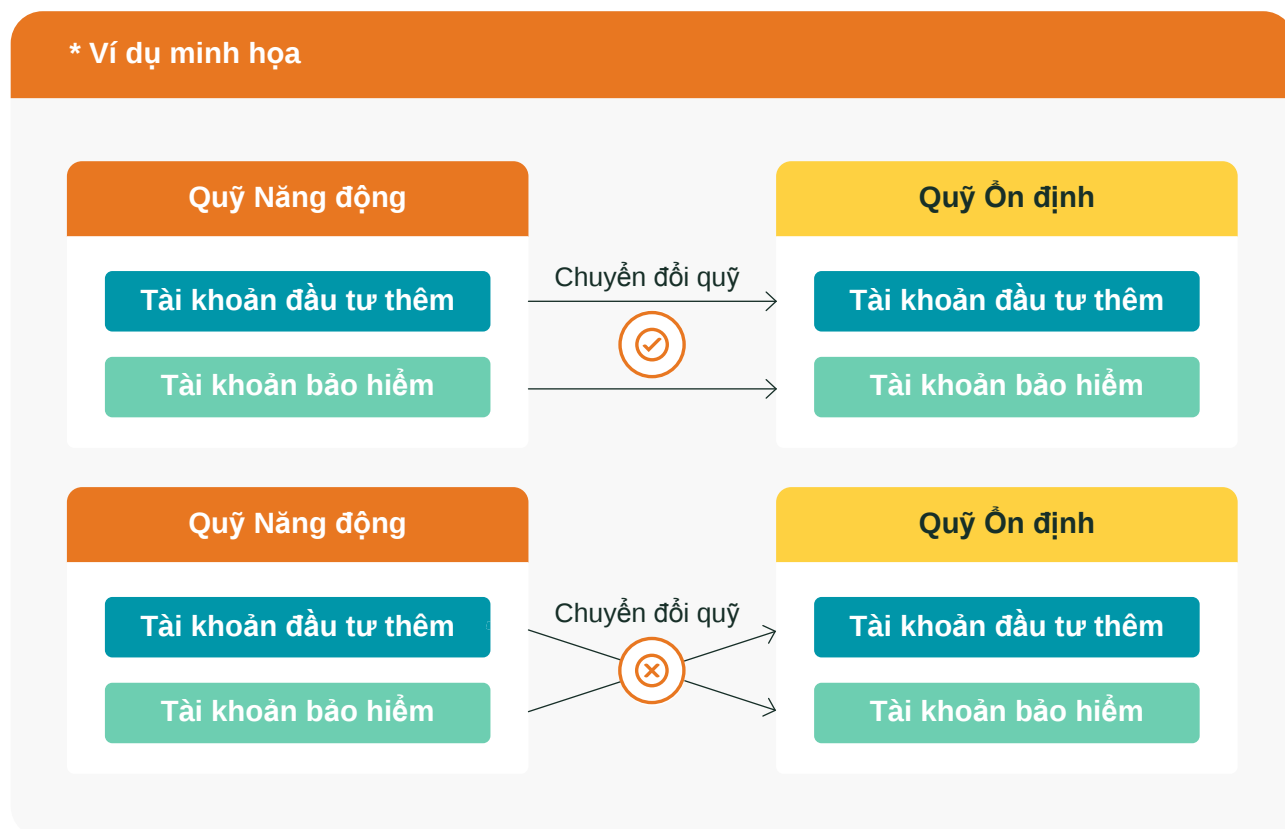


13. Điều chỉnh hợp đồng

13.4 Chuyển đổi Quỹ

Trong thời gian Hợp đồng đang có hiệu lực, Quý khách có thể yêu cầu chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ giá trị của Tài khoản bảo hiểm và/hoặc Tài khoản đầu tư thêm từ Quỹ này sang (các) Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ chỉ được thực hiện trong cùng tài khoản.



Việc mua và bán các Đơn vị quỹ chuyển đổi được thực hiện theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu chuyển đổi Quỹ được FWD chấp thuận.





13. Điều chỉnh hợp đồng

13.5 Nhầm lẫn kê khai tuổi, giới tính

Nếu Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ thấp hơn Phí bảo hiểm rủi ro tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm

FWD sẽ giữ nguyên Số tiền bảo hiểm hiện tại. Các khoản Phí bảo hiểm rủi ro theo tuổi và/hoặc giới tính đúng sẽ được khấu trừ từ Giá trị quỹ hợp đồng sau ngày FWD chấp nhận bảo hiểm theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm.

Nếu Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ cao hơn Phí bảo hiểm rủi ro tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm

FWD sẽ giữ nguyên Số tiền bảo hiểm hiện tại và hoàn lại cho Quý khách phần Phí bảo hiểm rủi ro chênh lệch đã khấu trừ sau ngày FWD chấp nhận bảo hiểm theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm.

Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được FWD chấp nhận bảo hiểm

FWD sẽ huỷ bỏ Hợp đồng và hoàn trả cho Quý khách giá trị nào lớn hơn giữa:

- Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng; hoặc
- Toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng, không có lãi, sau khi trừ đi các khoản sau, nếu có:
 - Khoản nợ;
 - Chi phí kiểm tra sức khỏe;
 - Quyền lợi đã chi trả trước đó.



Hãy liên lạc với chúng tôi ngay hôm nay để được tư vấn.

Trụ sở chính

Tầng 11, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam
Tel: (84-28) 6256 3688
Email: customerconnect.vn@fwd.com

Chi nhánh

Tầng 20, Tòa nhà VCCI Tower, 9 Đào Duy Anh,
Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-24) 3938 6757



Hotline
1800 96 96 90



Quét mã QR
để truy cập website

Thông tin về FWD Việt Nam

FWD Việt Nam được thành lập vào năm 2016 và là thành viên của Tập đoàn bảo hiểm FWD - có phạm vi hoạt động rộng khắp Châu Á. Với chiến lược ưu tiên phát triển công nghệ số, FWD Việt Nam là công ty bảo hiểm khác biệt, có nền tảng vững chắc dựa trên các thế mạnh riêng có: sản phẩm đột phá, hệ thống phân phối tập trung vào chất lượng, số hóa mọi quy trình và chiến lược thương hiệu khác biệt.

FWD Việt Nam liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thị trường.
Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website www.fwd.com.vn.

Tập đoàn bảo hiểm FWD

Tập đoàn FWD đang hoạt động kinh doanh tại 10 thị trường gồm Đặc khu Hồng Kông, Đặc khu Ma Cao, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Singapore, Việt Nam, Nhật Bản, Malaysia và Campuchia. FWD cung cấp sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm trợ cấp người lao động và dòng sản phẩm Takaful theo luật Shariah.

FWD mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới mẻ, sản phẩm đơn giản và dễ hiểu thông qua ứng dụng công nghệ số thông minh. Với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, FWD đang từng bước thực hiện sứ mệnh trở thành tập đoàn bảo hiểm hàng đầu châu Á với tầm nhìn thay đổi cảm nhận của mọi người về bảo hiểm.

Được thành lập năm 2013, FWD là tập đoàn bảo hiểm trực thuộc tập đoàn đầu tư Pacific Century Group.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website www.fwd.com.

Bản quyền thuộc về Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam



Quy tắc và Điều khoản

Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ Tai nạn cá nhân 2020
FWD CARE Bảo hiểm tai nạn

Được phê chuẩn theo công văn số 11299/BTC-QLBH,
ngày 17 tháng 09 năm 2020 của Bộ Tài chính



Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ Tai nạn cá nhân 2020 (sau đây được gọi tắt là “Sản phẩm bồi trợ”) là thỏa thuận giữa FWD và Quý khách và là một phần của Hợp đồng.

Các thuật ngữ và Quy tắc và Điều khoản được đề cập trong Phần 1 – Những điều khoản chung của Hợp đồng mà Sản phẩm bồi trợ này đính kèm sẽ được áp dụng cho Sản phẩm bồi trợ này, trừ khi được định nghĩa hoặc quy định cụ thể khác đi trong Sản phẩm bồi trợ này.

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm chính và Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bồi trợ này trong Hợp đồng, Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bồi trợ sẽ được áp dụng để giải thích các quyền, nghĩa vụ của FWD và Quý khách và quyền lợi bảo hiểm được cung cấp theo Sản phẩm bồi trợ này.

1. Quyền lợi bảo hiểm

1.1 Quyền lợi bảo hiểm

1.1.1 Quyền lợi bảo hiểm cơ bản

Trong thời gian Sản phẩm bồi trợ này đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Tổn thương hoặc tử vong do Tai nạn, FWD sẽ chi trả tỷ lệ phần trăm (%) Số tiền bảo hiểm theo Bảng chi tiết quyền lợi bảo hiểm dưới đây:

Bảng chi tiết quyền lợi bảo hiểm

Nhóm	Sự kiện bảo hiểm	Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm
A	Gãy xương	
A1	Vỡ xương sọ	
	Vỡ xương sọ có trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não	30%
	Vỡ xương sọ không trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não	10%
A2	Gãy xương mặt	
	Gãy xương hàm dưới hoặc xương hàm trên	10%
	Gãy 1 trong số các xương mặt khác (trừ xương mũi)	5%
A3	Cột sống	
	Vỡ đốt sống có trải qua can thiệp Phẫu thuật cột sống	30%
	Vỡ đốt sống không trải qua can thiệp Phẫu thuật cột sống	10%
	Gãy xương cột và/hoặc xương cùng	5%
A4	Xương thân: gãy 1 trong các xương	
	Xương đòn; xương chậu; xương vai; xương ức; xương sườn	5%
A5	Xương tay: gãy 1 trong các xương	
	Xương cánh tay; xương trụ; xương quay	5%
	Xương cổ tay; xương bàn tay; xương đốt ngón tay	2% (tối đa 5% cho 1 Tai nạn)



Nhóm	Sự kiện bảo hiểm	Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm
A6	Xương chân: gãy 1 trong các xương	
	Xương đùi; xương chày	10%
	Xương bánh chè; xương mác; xương gót	5%
	Xương cổ chân; xương bàn chân; xương đốt ngón chân	2% (tối đa 5% cho 1 Tai nạn)
A7	Xương chậu	
	Gãy xương chậu	20%
B Chấn thương cơ quan nội tạng		
B1	Chấn thương gây thủng, vỡ hoặc hư hỏng các cơ quan nội tạng (tim; phổi; gan; thận; lá lách; tụy; bàng quang; niệu quản; dạ dày; ruột non; ruột già; trực tràng) có trải qua Phẫu thuật ngực/bụng	20%
B2	Tràn khí màng phổi và/hoặc tràn máu màng phổi	10%
C Hôn mê		
C1	Hôn mê	100%
D Bỏng		
D1	Bỏng độ 3 từ hơn 50% diện tích da	100%
D2	Bỏng độ 3 từ hơn 20% đến 50% diện tích da	75%
D3	Bỏng độ 3 từ 10% đến 20% diện tích da	50%
D4	Bỏng độ 2 từ hơn 20% diện tích da	25%
E Thương tật vĩnh viễn		
E1	Cả 2 tay	100%
E2	Cả 2 chân	100%
E3	Thị lực của cả 2 mắt	100%
E4	1 tay và 1 chân	100%
E5	1 tay hoặc 1 chân và thị lực 1 mắt	100%
E6	1 tay hoặc 1 chân	50%
E7	Thính lực của cả 2 tai	50%
E8	Thị lực của 1 mắt	50%
E9	2 ngón tay cái	20%
E10	Thính lực của 1 tai	10%
E11	Bất kỳ ngón tay hoặc ngón chân nào	5%



Nhóm	Sự kiện bảo hiểm	Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm
F	Tử vong	
F1	Tử vong do Tai nạn khi đang là hành khách trên phương tiện giao thông đường hàng không	300%
F2	Tử vong do Tai nạn khi đang là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng	200%
F3	Tử vong do Tai nạn khác	100%

Người được bảo hiểm là cá nhân có tuổi từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi tính theo lần sinh nhật vừa qua tại thời điểm tham gia Sản phẩm bảo trợ này. Tuổi tối đa khi kết thúc Sản phẩm bảo trợ này là 70 tuổi.

Tai nạn là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời gian Sản phẩm bảo trợ này có hiệu lực.

Tai nạn phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra Tổn thương hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

Tổn thương bao gồm 1 hoặc nhiều thương tật thuộc các nhóm Gãy xương, Chấn thương cơ quan nội tạng, Hôn mê, Bỏng và Thương tật vĩnh viễn được gây ra bởi Tai nạn được quy định tại Bảng chi tiết quyền lợi bảo hiểm theo mục 1.1.1 của Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo trợ này.

Gãy xương là tình trạng gãy hoàn toàn hoặc vỡ của xương hoặc gãy lìa toàn bộ mặt cắt của xương, nhưng không bao gồm các trường hợp Nứt xương hay Gãy cành tươi. Chẩn đoán Gãy xương phải được Bác sĩ xác nhận căn cứ vào kết quả chụp X-quang hoặc chụp CT hoặc MRI.

Nứt xương là một đường gãy mảnh trên phim X-quang hoặc hình ảnh chụp CT hoặc MRI giữa 2 mảnh của 1 xương nhưng các mảnh xương vẫn dính liền với nhau và đường gãy này không kéo dài hết chiều ngang của xương.

Gãy cành tươi là tình trạng xương bị gãy ngang phần vỏ, kéo dài vào phần giữa và hướng xuống trục dọc của xương mà không gãy lìa sang phần vỏ xương đối diện và thường gặp ở trẻ em.

Hôn mê là tình trạng mất nhận thức kéo dài ít nhất 96 giờ liên tục. Chẩn đoán phải có bằng chứng của tất cả các điều kiện sau:

- (i). Không đáp ứng với các kích thích bên ngoài hoặc nhu cầu của cơ thể;
- (ii). Các biện pháp hỗ trợ sinh tồn cần thiết để duy trì sự sống trong ít nhất là 96 giờ;
- (iii). Tổn thương não gây di chứng thần kinh vĩnh viễn dẫn đến mất khả năng thực hiện 3 trong 6 Chức năng sinh hoạt hàng ngày nếu không có hỗ trợ của người khác trong thời gian từ 30 ngày trở lên kể từ khi bắt đầu hôn mê.

Trong khái niệm này, Hôn mê không bao gồm Hôn mê trực tiếp do rượu hoặc lạm dụng thuốc.

Chức năng sinh hoạt hàng ngày bao gồm:

- ◆ Khả năng tự thay quần áo, tự mang vào hay tháo ra những thiết bị trợ giúp như vòng đai, các chi giả;
- ◆ Khả năng tự di chuyển từ nơi này qua nơi khác trong nhà và trên bề mặt phẳng;
- ◆ Khả năng tự di chuyển ra khỏi giường, ghế dựa hoặc xe lăn và ngược lại;



- ◆ Khả năng tiểu tiện và đại tiện tự chủ;
- ◆ Khả năng tự đưa thức ăn đã làm sẵn từ bát, đĩa vào miệng;
- ◆ Khả năng tự tắm rửa, vệ sinh cá nhân.

Việc mất Chức năng sinh hoạt hàng ngày được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên.

Thương tật vĩnh viễn nghĩa là khi Người được bảo hiểm bị mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể hồi phục chức năng do Tai nạn của các bộ phận được nêu tại nhóm E.

Trong khái niệm này:

- ◆ Tay được tính từ cổ tay trở lên;
- ◆ Chân được tính từ mắt cá chân trở lên;
- ◆ Mất được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mất thị lực hoàn toàn;
- ◆ Tai được hiểu là mất hoàn toàn và vĩnh viễn không thể hồi phục được thính lực (mất ít nhất 80 decibel trong tất cả các tần số thính giác, cho dù có hay không có phương tiện hỗ trợ);
- ◆ Ngón tay hoặc ngón chân được hiểu là đứt rời từ khớp xương nối bàn tay hoặc bàn chân và đứt ngón tay/ngón chân.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể phải được thực hiện không sớm hơn 6 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định và được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên.

Tai nạn khi đang là hành khách trên phương tiện giao thông đường hàng không có nghĩa là một Tai nạn xảy ra khi Người được bảo hiểm là hành khách có vé đang ở trên máy bay.

Máy bay phải được cấp giấy phép vận chuyển hành khách theo lịch trình thường xuyên và trên các đường bay cố định, được cung cấp và vận hành bởi một hãng hàng không được công nhận, có giấy phép hoặc một công ty cho thuê máy bay.

Tai nạn khi đang là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng có nghĩa là một Tai nạn xảy ra khi Người được bảo hiểm là hành khách có vé đang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

Phương tiện giao thông công cộng là phương tiện giao thông được cấp phép vận chuyển hành khách theo lịch trình thường xuyên và trên những tuyến đường cố định, được cung cấp và vận hành bởi một nhà cung cấp dịch vụ vận tải công cộng có giấy phép và được công nhận.

1.1.2 Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm

Trong thời gian Sản phẩm bảo trợ này đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm và vợ hoặc chồng của Người được bảo hiểm đều tử vong do cùng 1 Tai nạn, FWD sẽ chi trả gấp đôi quyền lợi tử vong thuộc nhóm F.

Quyền lợi tăng thêm này sẽ được chi trả khi FWD chấp thuận chi trả quyền lợi tử vong thuộc nhóm F.

1.2 Quy định về chi trả quyền lợi bảo hiểm

FWD sẽ khấu trừ (các) Khoản nợ, nếu có trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm tại mục 1.1 của Sản phẩm bảo trợ này.

Quy định chi trả quyền lợi bảo hiểm theo từng trường hợp Tồn thương hoặc tử vong do Tai nạn được liệt kê chi tiết như sau:



Cùng 1 Tai nạn gây ra nhiều Tổn thương khác nhau

FWD sẽ chi trả quyền lợi cho tất cả các Tổn thương theo quy định tại Bảng chi tiết quyền lợi bảo hiểm.

Ví dụ minh họa:

Khách hàng A không may gặp Tai nạn dẫn đến mất 4 ngón tay và 2 ngón tay cái.

FWD sẽ chi trả quyền lợi như sau:

4 ngón tay:	20% Số tiền bảo hiểm
2 ngón tay cái:	20% Số tiền bảo hiểm
Tổng quyền lợi chi trả	40% Số tiền bảo hiểm

1 Tai nạn gây ra 1 Tổn thương

Tổng quyền lợi chi trả không vượt quá tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả trong trường hợp có trải qua Phẫu thuật.

Ví dụ minh họa:

Khách hàng A không may gặp Tai nạn dẫn đến tổn thương xương sọ. Khách hàng yêu cầu chi trả quyền lợi 2 lần như sau:

Lần 1, khách hàng A yêu cầu chi trả quyền lợi Vỡ xương sọ không trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não, FWD chi trả 10% Số tiền bảo hiểm.

Lần 2, khách hàng A yêu cầu chi trả quyền lợi Vỡ xương sọ có trải qua can thiệp Phẫu thuật sọ não do cùng 1 Tai nạn, FWD chi trả 20% Số tiền bảo hiểm (30% - 10%).

Trường hợp tử vong do Tai nạn

Quyền lợi tử vong thuộc nhóm F sẽ trừ đi các quyền lợi đã chi trả cho trường hợp Tổn thương do Tai nạn, nếu có, trước khi:

- (i). chi trả cho quyền lợi bảo hiểm cơ bản theo mục 1.1.1; hoặc
- (ii). nhân đôi để chi trả cho quyền lợi bảo hiểm tăng thêm theo mục 1.1.2.



Tổng quyền lợi tối đa chi trả cho các Tổn thương là 100% Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này.

FWD sẽ chi trả quyền lợi tử vong do Tai nạn thuộc nhóm F hoặc quyền lợi bảo hiểm tăng thêm tại mục 1.1.2.

1.3 Các trường hợp loại trừ bảo hiểm

FWD sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (i). Các sự kiện gây tổn thất lớn bao gồm chiến tranh (dù có tuyên bố hay không tuyên bố), xâm lược, các hoạt động khủng bố, nổi loạn, bạo loạn, bạo động, cách mạng, nội chiến hoặc bất kỳ hành động hiếu chiến nào; phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ;
- (ii). Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.



Trong trường hợp Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng và Người thụ hưởng gây ra Hành vi cố ý vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà những Người thụ hưởng đó được hưởng trong Hợp đồng.

2. Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

2.1 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

(i). Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã được điền đầy đủ thông tin theo mẫu của FWD;



Tải Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tại địa chỉ
<https://www.fwd.com.vn/vi/ho-tro-khach-hang/>.

(ii). Các giấy tờ chứng minh sự kiện bảo hiểm:

Tổn thương do Tai nạn	◆ Giấy ra viện, nếu có; ◆ Tóm tắt hồ sơ bệnh án được bệnh viện cấp hợp lệ có đầy đủ thông tin về chẩn đoán; ◆ Giấy chứng nhận phẫu thuật, nếu có; ◆ Các kết quả chẩn đoán hình ảnh như kết quả siêu âm, MRI, CT, X-quang (bắt buộc cho trường hợp Gãy xương); ◆ Kết quả giám định thương tật do cơ quan có thẩm quyền hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên nêu rõ tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm.
Tử vong do Tai nạn	◆ Trích lục khai tử; hoặc ◆ Bản sao có chứng thực sao y bản chính của giấy chứng tử, giấy báo tử; và ◆ Giấy chứng nhận kết hôn đối với yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tăng thêm theo mục 1.1.2.

(iii). Các chứng từ liên quan đến Tai nạn bao gồm:

- ◆ Trường hợp Tai nạn được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, báo cáo kết luận điều tra, biên bản giám định pháp y được cơ quan có thẩm quyền cấp.
- ◆ Trường hợp Tai nạn sinh hoạt hoặc vụ Tai nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi Người được bảo hiểm cư trú.

(iv). Bằng chứng hợp pháp xác nhận người nhận quyền lợi bảo hiểm được phép nhận quyền lợi bảo hiểm: chứng minh nhân dân/căn cước công dân/giấy khai sinh/giấy chứng nhận kết hôn và giấy ủy quyền, di chúc hoặc các bằng chứng hợp pháp khác, nếu người nhận quyền lợi bảo hiểm không phải Người thụ hưởng.



Trường hợp bản chính các giấy tờ được yêu cầu bị mất, giấy tờ thay thế phải có giá trị tương đương và theo hướng dẫn của FWD tùy từng trường hợp cụ thể.



3. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này tối thiểu là 5 năm và tối đa cho đến khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi tính theo lần sinh nhật vừa qua. Trong mọi trường hợp, Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này sẽ không được vượt quá Thời hạn bảo hiểm còn lại của Sản phẩm chính trong Hợp đồng.

Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này.

Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này là thời gian có hiệu lực của Sản phẩm bảo trợ này.

Thời hạn đóng phí của Sản phẩm bảo trợ này là thời gian Quý khách cần đóng đầy đủ phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này.

Thời hạn đóng phí và Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng gần nhất.

4. Phí bảo hiểm

4.1 Phí bảo hiểm

Quý khách cần đóng đủ phí bảo hiểm cho Sản phẩm bảo trợ này vào hoặc trước các Ngày đến hạn đóng phí, để duy trì hiệu lực của Sản phẩm bảo trợ này.

Ngày đến hạn đóng phí được xác định dựa trên định kỳ đóng phí bảo hiểm, tính từ Ngày hiệu lực của Sản phẩm bảo trợ này.

Quý khách có thể yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí vào những Ngày kỷ niệm năm, tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Sản phẩm bảo trợ này sẽ có cùng định kỳ đóng phí với Hợp đồng.

Phí bảo hiểm cho Sản phẩm bảo trợ này được thể hiện trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng gần nhất, nếu có.

Trong thời gian Sản phẩm bảo trợ này đang có hiệu lực, FWD có thể thay đổi mức phí bảo hiểm sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính. Mức phí bảo hiểm mới sẽ được áp dụng kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng kế tiếp. FWD sẽ thông báo bằng văn bản cho Quý khách 60 ngày trước ngày áp dụng mức phí bảo hiểm mới.

Trong trường hợp Sản phẩm bảo trợ này được khôi phục, mức phí bảo hiểm tại thời điểm khôi phục hiệu lực sẽ được FWD áp dụng.

Ngày hiệu lực của Sản phẩm bảo trợ này là ngày mà Quý khách hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng và đóng đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên cho Sản phẩm bảo trợ này.

Ngày hiệu lực được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng gần nhất.

4.2 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm

FWD sẽ áp dụng một khoảng thời gian gia hạn đóng phí 60 ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí của Sản phẩm bảo trợ này.

Vào ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu Quý khách chưa đóng đủ phí bảo hiểm đến hạn, Sản phẩm bảo trợ này sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày đến hạn đóng phí, trừ trường hợp phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này được đóng theo Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm chính trong Hợp đồng.

FWD sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào của Sản phẩm bảo trợ này nếu Người được bảo hiểm bị Tồn thương hoặc tử vong do tai nạn trong thời gian Sản phẩm bảo trợ này bị mất hiệu lực.

Quý khách có thể khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo trợ này theo mục 5.2 của Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo trợ này.



5. Điều chỉnh hợp đồng

5.1 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Quý khách có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm trong thời gian Sản phẩm bảo trợ này còn hiệu lực và chưa có quyền lợi bảo hiểm nào của Sản phẩm bảo trợ này được chi trả trước đó.

Giảm Số tiền bảo hiểm	(i). Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của FWD.
Tăng Số tiền bảo hiểm	(i). Số tiền bảo hiểm mới không được cao hơn Số tiền bảo hiểm tối đa theo quy định của FWD; (ii). Người được bảo hiểm cần đáp ứng các điều kiện về thẩm định của FWD. FWD có thể chấp nhận, chấp nhận có điều kiện hoặc từ chối yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực vào Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo ngay sau khi yêu cầu thay đổi của Quý khách được FWD chấp thuận bằng văn bản.

Sau khi Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực, các quyền lợi bảo hiểm và phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới.

5.2 Khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo trợ

Trong vòng 2 năm kể từ ngày Sản phẩm bảo trợ này mất hiệu lực, Quý khách có thể khôi phục hiệu lực của Sản phẩm bảo trợ này.



Điều kiện khôi phục

- ◆ Hợp đồng có Sản phẩm bảo trợ này đính kèm đang còn hiệu lực;
- ◆ Quý khách đóng các khoản phí bảo hiểm còn thiếu để khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo trợ này;
- ◆ Sản phẩm bảo trợ này còn trong Thời hạn bảo hiểm;
- ◆ FWD vẫn đang cung cấp Sản phẩm bảo trợ này;
- ◆ Quý khách đáp ứng điều kiện về:
 - (i). Quyền lợi có thể được bảo hiểm;
 - (ii). Người được bảo hiểm dưới 70 tuổi tại thời điểm khôi phục Sản phẩm bảo trợ này;
 - (iii). Nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe đáp ứng điều kiện có thể được bảo hiểm theo quy định của FWD.

FWD sẽ thông báo cho Quý khách về các khoản phí bảo hiểm cần đóng để khôi phục hiệu lực của Sản phẩm bảo trợ này.

Thời điểm khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày FWD phát hành Thư xác nhận khôi phục hiệu lực.

5.3 Cập nhật thông tin cá nhân

Quý khách cần thông báo cho FWD bằng văn bản bất kỳ thay đổi nào về nghề nghiệp hoặc nơi cư trú của Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp hoặc cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam hơn 180 ngày (liên tục hay không liên tục) trong một năm dương lịch, FWD có thể thực hiện một trong các quyết định sau:



- (i). Duy trì Sản phẩm bảo trợ này với mức phí bảo hiểm không đổi nếu nghề nghiệp/nơi cư trú mới có mức độ rủi ro tương tự với nghề nghiệp/nơi cư trú hiện tại; hoặc
- (ii). Duy trì Sản phẩm bảo trợ này với mức phí bảo hiểm được điều chỉnh nếu nghề nghiệp/nơi cư trú mới có mức độ rủi ro khác nghề nghiệp/nơi cư trú hiện tại (cao hoặc thấp hơn); hoặc
- (iii). Từ chối duy trì Sản phẩm bảo trợ này và hoàn trả phần phí bảo hiểm mà Quý khách đã đóng tương ứng với thời gian chưa được bảo hiểm.

FWD sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Quý khách về quyết định của mình.

5.4 Nhầm lẫn kê khai tuổi, giới tính

Nếu phí bảo hiểm đã đóng thấp hơn phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm	(i). Quý khách đóng thêm phần phí bảo hiểm chênh lệch; hoặc (ii). FWD sẽ điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm tương ứng với mức phí bảo hiểm mà Quý khách đã đóng kể từ ngày FWD chấp thuận bảo hiểm theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm.
Nếu phí bảo hiểm đã đóng cao hơn phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm	(i). FWD sẽ giữ nguyên Số tiền bảo hiểm hiện tại; (ii). FWD sẽ hoàn lại cho Quý khách phần phí bảo hiểm chênh lệch đã đóng sau ngày FWD chấp nhận bảo hiểm theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm.
Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được FWD chấp nhận bảo hiểm	(i). FWD sẽ huỷ bỏ Sản phẩm bảo trợ này; (ii). FWD sẽ hoàn trả cho Quý khách phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm bảo trợ này, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra sức khỏe và các quyền lợi đã chi trả trước đó, nếu có.

6. Chấm dứt hiệu lực sản phẩm bảo trợ

Ngoài các trường hợp chấm dứt hiệu lực Sản phẩm bảo trợ được quy định tại Phần 1 – Những điều khoản chung của Hợp đồng, Sản phẩm bảo trợ này sẽ chấm dứt hiệu lực ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- (i). Sản phẩm bảo trợ mất hiệu lực theo mục 4.2 của Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo trợ này; hoặc
- (ii). FWD từ chối duy trì Sản phẩm bảo trợ này theo mục 5.3 của Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo trợ này; hoặc
- (iii). Quý khách yêu cầu hủy bỏ Sản phẩm bảo trợ này; hoặc
- (iv). Quyền lợi bảo hiểm đối với các trường hợp Tồn thương do Tai nạn theo mục 1.1.1 của Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo trợ này được chi trả đến 100% Số tiền bảo hiểm; hoặc
- (v). Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- (vi). Vào ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ này; hoặc
- (vii). Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.



Hãy liên lạc với chúng tôi ngay hôm nay để được tư vấn.

Trụ sở chính

Tầng 11, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (84-28) 6256 3688 | Hotline: 1800 96 96 90
Email: customerconnect.vn@fwd.com

Chi nhánh

Tầng 20, Tòa nhà VCCI Tower, 9 Đào Duy Anh,
Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-24) 3938 6757 | Hotline: 1800 96 96 90





Thông tin

về công ty

Thông tin về FWD Việt Nam

FWD Việt Nam được thành lập vào năm 2016 và là thành viên của Tập đoàn bảo hiểm FWD - có phạm vi hoạt động rộng khắp Châu Á. Với chiến lược ưu tiên phát triển công nghệ số, FWD Việt Nam là công ty bảo hiểm khác biệt, có nền tảng vững chắc dựa trên các thế mạnh riêng có: sản phẩm đột phá, hệ thống phân phối tập trung vào chất lượng, số hóa mọi quy trình và chiến lược thương hiệu khác biệt.

FWD Việt Nam liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thị trường.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website www.fwd.com.vn

Thông tin về Tập đoàn bảo hiểm FWD

Được thành lập năm 2013 với định hướng tiên phong, FWD là tập đoàn bảo hiểm chủ lực trực thuộc tập đoàn đầu tư Pacific Century Group.

Tập đoàn FWD đang hoạt động kinh doanh tại 10 thị trường gồm Đặc khu Hồng Kông, Đặc khu Ma Cao, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Singapore, Việt Nam, Nhật Bản, Malaysia và Campuchia. FWD cung cấp sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm trợ cấp người lao động và dòng sản phẩm Takaful theo luật Shariah tại một số thị trường.

FWD mang đến khách hàng những trải nghiệm mới mẻ, giúp quá trình tham gia bảo hiểm đơn giản, nhanh chóng và dễ dàng hơn với các giải pháp sáng tạo, sản phẩm dễ hiểu được hỗ trợ bởi công nghệ số thông minh. Với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, FWD đang từng bước thực hiện sứ mệnh trở thành tập đoàn bảo hiểm hàng đầu châu Á với tầm nhìn thay đổi cảm nhận của mọi người về bảo hiểm.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập website www.fwd.com

Liên hệ với chúng tôi

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam.

Tel: +84 28 6256 3688 | Hotline: 1800 96 96 90

Chi nhánh

Tầng 20, Tòa nhà VCCI Tower, 9 Đào Duy Anh,
Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Tel: +84 24 3938 6757 | F

